

năm thứ hai • tuần báo văn học nghệ thuật ra ngày thứ năm • 20đ

Khởi Hành

chủ nhiệm chủ bút: anh việt trần văn trọng • thư ký tòa soạn: viên linh

ĐÀN BÀ THÀNH PHỐ



QUA CÁI NHÌN CỦA CÁC NHÀ VĂN

VĂN QUANG
LÊ XUYỀN
NG. ĐẠT THỊNH

Trên KH số trước, năm tác giả đã trình bày ý kiến về Đàn Bà Thành Phố. Đó là các nhà văn Hồ Nam, Sĩ Trung, nhà thơ Từ Kieu, soạn giả Mộc Linh và bốn báo Thư Ký Tòa Soạn Viên Linh. Chủ đề đó còn được tiếp tục trong số này với ba nhà văn tên tuổi trong cũng như ngoài Quân Đội: Văn Quang, tác giả Chân Trời Tím, một truyện dài đang được thực hiện thành phim, Lê Xuyên, tác giả nhiều bộ tiểu thuyết danh tiếng, trong có Chú Tư Cầu và Nguyễn Đạt Thịnh, tác giả Đường Mòn Hành Hương, tác phẩm văn chương mới nhất của ông, bên những bài biên khảo và phê bình trong địa hạt quân sự. Về hình ảnh, kỳ này chúng tôi đã chọn thêm hai khuôn mặt và nhân dáng điển hình: ca sĩ Ngọc Anh (trên) và ca sĩ... Phương Hồng Huế (dưới).
Mời quý bạn xem bài nơi trang 4-5



MAI THẢO : KÍCH ĐỘNG NHẠC

NGUYỄN MẠNH CÔN : CÂU TRẢ LỜI MỆNH MÔNG

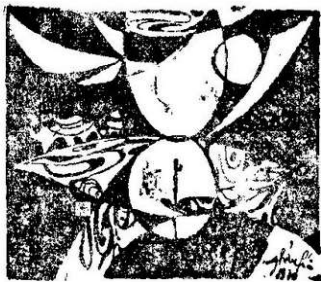
Thân gửi các học viên và sinh viên Khoa 7 Tham Mưu và Chỉ Huy Cao Cấp, và Chính Trị Quân Doanh, tại các Trường Đại Học Quân Sự và Đại Học Đà Lạt

NGUYỄN NGUYỄN PHƯƠNG : NHỮNG CÁNH CỬA

49

thứ năm 16-4-70

TRẦN VĂN NAM



đẹp
bay bướm
và đẹp
văn chương

Gần đây có một số người muốn gắn liền cái đẹp bay bướm với cái đẹp văn chương, gắn liền vì họ có ý định đồng hóa hay có ý định mĩa mai nền văn chương thuần túy. Đồng hóa làm sao được khi mà cái đẹp bay bướm chỉ là một khía cạnh nhỏ nằm trong cái đẹp bao quát của văn chương nói chung, cũng như giọt nước ông ánh lại muốn đồng hóa cả trùng dương bao la. Còn mĩa mai làm sao được khi mà văn chương thuần túy, bao gồm một khía cạnh bay bướm, nhằm đi tìm Cái Đẹp Vĩnh Cửu vượt thời gian, trong khi nền văn chương hiện thực chỉ có giá trị tố cáo và tranh đấu nhất thời.

Trước hết bay bướm hay hoa mỹ đều nằm trong lãnh vực thẩm mỹ, nhưng văn chương bay bướm là để ám chỉ những thứ thơ văn ca ngợi tình yêu lứa đôi của các thi sĩ thanh niên, và văn chương hoa mỹ là để ám chỉ những thứ thơ văn thưởng hoa vinh nguyệt của các nhà thơ đã trong tuổi trong những phút trà dư tửu hậu. Còn cái đẹp của văn chương nghệ thuật nói chung, có thể là cái xấu từ sự vật chuyển hoá mà thành. Có những sự vật xấu như nhà máy cho búa của văn minh cơ giới nhưng đã chuyển hoá thành cái đẹp của nghệ thuật, cái đẹp của nghệ thuật đã chuyển hoá thành cái đẹp của nghệ thuật, cái đẹp của nghệ thuật đã chuyển hoá thành cái đẹp của nghệ thuật không thơ mộng : « Vực mầu thướt cuối cùng xuống dòng sông, Mà lòng mình phơi trên kẻ đàng. Con thuyền xuôi. Chiều không xanh không tím không hồng. Những ông khói tàu mịt mù — Thanh Tâm Tuyền ».

Tất cả những tâm tình có thể đẹp trong ý nghĩa, nhưng muốn biểu lộ cho đẹp thì không thể trình bày bằng thứ ngôn ngữ thông thường mà phải bằng ngôn ngữ văn chương. Chẳng hạn trình bày mộng ước dở dang bằng tiếng nói hàng ngày không thể nào đẹp bằng hình ảnh gợi ý của dòng trường giang còn quanh co khuất lấp trước tầm mắt của người thanh niên muốn mọi sự đều xuôi dòng không trắc trở, hoặc bằng hình ảnh chiếc xe đồ về không mang cái trống trải như lòng người mất hy vọng : « Ra rồi dốc đá chon von. Trống trường giang rộng nghĩ còn quanh co. Thôi qua con lộ sương mù. Hồn im nghe chiếc xe đồ về không — Viên Linh ». Ta có thể thông cảm nỗi buồn ú rú đứng co ro phở dãi của tác giả trước sự nghiệp chưa thành, thông cảm như thông cảm cái khổ đau của sự nghèo khổ chẳng hạn. Nhưng thông cảm khác với thường ngoạn nghệ thuật. Thông cảm đòi hỏi sự giúp đỡ thực tế bằng vật chất hay tinh thần; còn thường ngoạn là vị trí đứng ở ngoài mà nhìn cái mỹ của quang cảnh đời đã hóa thân vào văn chương nghệ thuật.

Nói như thế để phân biệt thực tế và nghệ thuật, chứ không phải cho rằng nghệ sĩ là kẻ vô tâm, và người thường ngoạn Văn Chương là kẻ lạnh dạ sắt đá chỉ ham chuộng cái mỹ thuật mà không có lòng thương xót cảnh lầm than của con người. Hành động thực tế và thường ngoạn nghệ thuật có thể đều có trong một con người, nhưng ở hai phạm vi khác nhau. Chẳng hạn câu thơ này không phải ca ngợi sức lao động hay hiện thực cảnh lầm than của xã hội nhằm tố cáo sự bất công, mà chỉ là một câu thơ đẹp của sự phối hợp từ ngữ bắt nguồn từ một thực tế xấu đã chuyển hoá thành hình ảnh đẹp của Văn Chương : « Chúng tôi còn những con đường ngoài ô của người đàn bà gánh nước nửa đêm bỏ lại phía sau từng vũng chuyện buồn đi về xóm vắng đìa hieu đèn vàng... »

Nói chung, văn chương chính thống là viễn mơ, nghĩa là bắt nguồn từ một sự thật trong cõi đời như tình yêu lứa đôi, như một quang cảnh xã hội, như một khung cảnh trước tâm mắt, nhưng tất cả đều được nhào nặn qua tâm thức của nhà văn rồi hóa thân vào dòng chữ trở thành cái đẹp của văn chương. Vậy văn chương đẹp là do sự tương quan phối hợp của từ ngữ thẩm mỹ. Đã rõ là tương quan của ngôn ngữ chứ không phải huyền nhiệm của vô ngôn, nên văn chương thuần túy không phải là văn chương siêu hình loại bản thể ở bên kia bờ ngôn ngữ của các nhà thần học, cũng không phải siêu hình loại thần bí của các nhà thần học. Thơ văn thần học hay thần học điều có tính chất tôn giáo, còn văn chương thuần túy gắn liền với vũ trụ ngôn ngữ nhằm tạo ra cái đẹp của nghệ thuật chứ không có gì huyền nhiệm cả.

Nói như nhà văn Mai Thảo, văn chương là văn chương, hai chữ văn chương đã đầy đủ rồi. Nói như nhà văn Nguyễn Sĩ Tế, hiện thực tranh đấu thêm vào văn chương chỉ là những lũng đoạn nhất thời. (Văn Đề số Mùa Xuân 1970).

DƯƠNG TRỮ LA



10 NHÀ SÁCH... VỚI GIÁ SÁCH MỚI...

Nghe nói, có 10 nhà sách và nhà xuất bản ở đô thành này đã tự động lên giá sách một cách phi pháp nên đã bị cơ quan nhà nước «ép». Và sẽ trình danh sách 10 nhà sách và xuất bản cho bà con người biết một chút...

Từ hôm có cái vụ lên giá giấy in báo, rồi đến phân biệt giấy in báo với giấy in sách — loại sau này được liệt ngang hàng với giấy gói trà v.v. — thì kéo ra không biết bao nhiêu là chuyện lộn xộn. Cái vụ này nhà sách tự động dán giá sách mới lên sách, KH đã lên tiếng từ khuya. Nay cơ quan nhà nước «ép» mười nhà sách, nhưng cái việc «ép» này có đi đôi với việc hạ giá sách xuống không ? Nhìn sang những lãnh vực khác như các tiệm buôn thực phẩm chẳng hạn. Người ta vẫn thấy thỉnh thoảng cơ quan nhà nước «ép» vài tiệm buôn về tội bán quá giá ấn định, nhưng kết quả giá các món hàng vẫn tiếp tục leo thang. Giá sách chắc rồi cũng thế...

NÓI CHUYỆN VỀ HIỆN TƯỢNG VĂN NGHỆ

Vào 10 sáng chủ nhật 12/4, Nhà văn Vũ Hạnh đã trình bày ý nghĩ của ông về « một số hiện tượng trong sinh hoạt văn nghệ hiện nay » tại trường Quốc Gia Âm Nhạc Saigon vào 10 giờ sáng Chủ nhật.

Buổi nói chuyện này do Trung Tâm Văn Bút Việt Nam tổ chức. Vũ Hạnh mới được Tổng Thống ân xá do sự can thiệp của L.M Thanh Lăng.

BABAN NHẠC LUẬN PHIÊN TRÌNH DIỄN TẠI NHÀ HÒA NHẠC THỦ ĐÔ

Trong tháng 4-70 sẽ có hai ban quân nhạc, và một ban nhạc dân sự trình diễn giúp vui cho đồng bào Thủ đô thành tại nhà hòa nhạc Thủ Đô (cổng viên Chi Lăng) góc đường. Tự Do và Lê Thánh Tôn Saigon và mỗi chiều thứ Bảy hàng tuần từ 17 g 30 đến 19 giờ.

Lịch trình hòa tấu được ấn định sau, Thứ Bảy 11-4 ban quân nhạc Lực lượng Đại Hàn trình diễn nhạc hòa tấu, 18-4 Ban quân nhạc Lực lượng Hoa Kỳ (nhạc hòa tấu) và 25 4, Đoàn Văn nghệ sở Thông tin Đô thành trình diễn các màn ca, nhạc và kịch.

Nhà hòa nhạc Thủ Đô vừa được khánh thành hôm 4-4 vừa qua, là một nơi giải trí công cộng để các ban văn nghệ tự nhận hoặc chính quyền và các nước bạn luân phiên trình diễn các chương trình văn nghệ để đồng hành thương mại và văn hóa.

LẠI THÊM MỘT TIN BUỒN CHO GIỚI ĐỌC SÁCH

Nhà sách Xuân Thu lâu nay được xem như là nơi cung cấp sách báo ngoại ngữ đầy đủ nhất cho những ai «ghien» đọc và học hỏi thêm. Vừa rồi đã báo tin là sách báo ngoại ngữ đã «khan» vì không xin được phép Bộ Kinh Tế về việc đổi ngoại tệ để «nhập» sách vào xứ. Vậy là từ đây những tay «ghien» đọc ngoại ngữ phải chịu nhậm một thời gian chưa biết đến bao lâu. Ông Kinh Tế ơi... hết sách «nhà» đang trong tình trạng kẹt trầm trọng vì thuê giấy in sách lại đến ngoại ngữ khan... Ông định làm màn gì đây ? Chắc ông nghĩ thời buổi khó khăn này, nên đề tiền mua «cái ăn» hơn là «cái đọc» sao ? Nếu quả tình có chuyện có thì... miễn bàn !

TIỀN TÁC QUYỀN THƠ 100.000 ĐỒNG

Nghe đâu như Khai Trí, đang cho lên khuôn hai tập thơ Mè Hồn Ca và Đường vào Tỉnh sử của cố thi sĩ Đinh Hùng và tiền tác quyền cho những người thừa kế của cố thi sĩ là 100.000 đồng. Con số không là bao nhiêu với các nhà văn đang «lầm ầm mạnh» hiện nay, nhưng rất đáng kể với những nhà văn «vếu» Riêng với cố thi sĩ Đinh Hùng lúc còn sống chắc cũng đã từng mơ nhiều đến một con số như vậy.

Các bạn vừa đọc cái «sú tít» trên đây chắc cũng giật mình vì thơ «đau» mà bán mắc vậy. Nhưng có thật đó thưa các bạn !

NÓI CHUYỆN VỚI LINH MỤC NGUYỄN NGỌC LAN VÀ GIÁO SƯ DIÊM CHÂU

Lúc 20 giờ đêm 15-3-1970, trong không khí thân tình ở khuôn viên Tổng Hội S V Huế. Một số đồng anh em S V đã cùng ngồi lại với L M Nguyễn Ngọc Lan và G S Diêm Châu, và một số những người làm văn học nghệ thuật quen thuộc của thành phố : Trịnh Công Sơn, Ngô Kha, Thái Ngọc San, Lê Văn Ngân...

Sau khi G S Diêm Châu nói về công cuộc tranh đấu của báo chí ở Saigon, mặt thực và mặt trái của cuộc tranh đấu, tất cả những người dự thỉnh đã cùng thảo luận về một số vấn đề đặc biệt thời sự. Buổi họp mặt thân mật chấm dứt lúc 22 g 30. (Diễn Huy ghi)

TRÌNH TẤU VĨ CẦM

Viện Văn Hóa Pháp Saigon sẽ tổ chức vào thứ Bảy 18-4-70 tới một buổi trình tấu vĩ cầm vào lúc 20 giờ 30, tại trụ sở của Viện số 31 đường Đồn Đất Saigon. Nữ nhạc sĩ lừng danh Quốc tế Brigitte H. de Beaufond sẽ độc tấu trong buổi trình diễn âm nhạc này.

Các bạn yêu nhạc chắc khó bỏ qua...

SINH VIÊN HUẾ THIẾU SÁCH ĐỀ ĐỌC

Một nguồn tin từ trong giới Sinh viên Huế thiếu sách đề đọc

<https://media.nopto.org>

Huế đang 'chưa sách như cũn gạo'. Ai cũng biết hiện giờ đồng bào miền Trung đang thiếu gạo dữ lắm... và cái cảnh thiếu gạo khổ đến ra sao thì cảnh anh em sinh viên Huế thiếu sách y như vậy.

Tin thêm rằng hiện anh em sinh viên học theo lối chữ còn chữ mất cho qua ngày qua tháng. Tình trạng bị đất trên đến nỗi một vị giáo sư uy tín đã phải thap :

« Sinh viên bây giờ chữ nghĩa thông bằng một nửa hồi trước. Nhưng lối không phải ở mấy em » !

Vậy lối ở ai, chắc hồi ông Kinh Tế sẽ biết rõ...

CHIỀU HỒM GIÓ CUỐN CỦA VIÊN LINH LÊN PHIM

Chiều ngày 9-4, nữ tài tử Thắm Thúy Hằng đã tiếp xúc với tác giả *Chiều Hòm Gió Cuốn*, bốn báo thư ký toà soạn, để đưa cuốn tiểu thuyết này lên màn bạc. Thắm Thúy Hằng cho biết, phim sẽ được thực hiện, phần kỹ thuật, ở Hồng Kông, trong thời gian cô xuất ngoại sắp tới, trong vòng 6 tháng, sau khi phần ngoại cảnh được quay ở V.N.

Chiều Hòm Gió Cuốn là một truyện dài đăng báo của Viên Linh, đã in thành sách dày trên 400 trang, thuật lại chuyện, trở về của một người

đàn bà sát nhân khỏi sự ở cửa nhà tù, diễn ra trên đường Saigon - B M T và bảy ngày sau kết thúc nơi cửa nhà tù cũ.

Trong phim này, Viên Linh được đề nghị đóng một vai phụ, nhưng còn đang... suy nghĩ !

VỀ MỘT BÀI GHI VỀ ĐÊM THƠ NHẠC MÙA XUÂN

Nhân đọc trên *Khởi Hành* số 46 ra ngày thứ năm 26-03-1970 trên mục thời sự nghệ thuật một đoạn ghi về đêm thơ nhạc mùa xuân của một nhóm người trẻ tổ chức tại quán Cuội Đà Nẵng đêm chủ nhật 01-03-1970, ký tên Phạm Lê Hà, bài viết có có đoạn nói đến hai anh Tống Châu Âu, Lê miên Tường (có mặt trong đêm thơ nhạc) với lời lẽ hàm hồ, nên cả một người đã tới dự từ đầu tới cuối đêm thơ nhạc đó, nhận định rằng tình trạng không thể xảy ra như điều đã viết.

Tạo tác tiên khi đọc đoạn ghi đó tôi hết sức ngạc nhiên ở chỗ ông Hà đã xuyên tạc sự thật. Ông Hà nói rằng đêm thơ nhạc bắt đầu là lời ông chủ quán, kể đó anh Trần dĩa Lữ đọc thơ, sau cùng hai anh Ân, Tường lên thuyết «vũ vơ» (theo như lời ông Hà)....

Cái ngạc nhiên thứ hai ở chỗ ông Hà bảo hai anh Ân, Tường thuyết «vũ vơ». Phải chăng đêm hết tám buổi, sự xot xa, nói về một vài hiểu lầm, nghi ngờ giữa người đọc thơ và kẻ đi nghe là thuyết vu vơ ? Phải chăng nói về một vài quần bách đời sống (nhân khi giới thiệu tập thơ *tuy nhiên của Sĩ*) của những người làm thơ, viết văn xứ mình là thuyết «vũ vơ» ? Giọng nói chưa cay đắng chừng như khóc hay cơ hồ nhỏ từng giọt máu đối với những kẻ trường giả ngồi rung đùi uống nước ngọt to thái độ khèn chà, là thuyết vu vơ..... (một độc giả ở ĐN)

BUỔI NÓI CHUYỆN CỦA GIÁO SƯ

NGUYỄN VĂN XUÂN

Vào hồi 15g30 13-3-70 tại đường trường Đại học Sư

TÚ KÊU



CÂU CHUYỆN 1 GIA ĐÌNH

Nhà có ba mẹ con
Mẹ già đầu tóc bạc
Cô gái lớn chưa chồng
Cậu trai còn đi học.

Xưa người cha đi lính
Rỏ xác nơi rừng già
Ba mẹ con cố sống
Quanh khu hàng bán hoa !

Gia đình đang sống yên
Hạnh phúc vui nho nhỏ
Chợt biến cố Mậu Thân
Àm ảm gây sóng gió !

Cậu trai vừa mới lớn
Cộng sản bắt vô bụng !
Sống chết nào ai biết
Mẹ già mắt đỏ, xưng !

Hai năm biệt tông tích
Mù mịt chân trời xa !
Cánh nhà thêm cô tịch
Hai người như bóng ma !

Một đêm, trời khuya khoắt
Cô gái bị tình nghi !
Lính xông vô nhà bắt
Lệ rớt bước chân đi !

Mẹ già tóc thêm trắng
Sáng dậy nỗi cơn điên
Khóc cười đi dưới nắng
Miệng nói, chữ huyền thiên

Đất nước thời tao loạn
Từng cơn ác mộng đè !
Thơ viết càng thêm chán
Nói mãi nào ai nghe !

Phạm Huệ, giáo sư Nguyễn Văn Xuân cũng là một nhà văn, tác giả *Nợ Máu* do Trường Sơn xuất bản, đã nói chuyện với đề tài « một kỳ công trong nền văn nghệ trình diễn

Giáo sư đã giới thiệu tuồng *Vạn Bửu Tinh Trường* như là một khám phá mới lạ của nghệ thuật hát bội. Có lẽ đề tài cần thính giả chọn lọc, cho nên số người dự thính xem ra quá ít ỏi, đây là một điều đáng buồn cho nền văn nghệ trình diễn cổ truyền.

(Diễn Huy ghi)

ĐÊM DU CA MÂY MÙA THU

Chương trình này do một số anh em trong liên toán Du Ca Bình Định tổ chức, gần 2 tiếng đồng hồ, đêm 22/3/70.

Đặc biệt trong đêm Sinh Hoạt này các anh đã thấp lên những ngọn nến, thay vì thấp những ngọn đèn như ngày thường. Số người nghe đa phần là quân đội, và một số anh em trong trường Sư Phạm, Qui nhơn. Bản nhạc mở đầu cho chương trình là : «Việt Nam Quê Hương Ngao Nghê».

Sau đó, được tiếp tục với những ca khúc của Ng. đức Quang, Ng. Hữu Nghĩa, Phạm Duy...

Và những bài hát trong tuyển tập *Du Ca* một, hai do PT Du Ca VN ấn hành.

Chính nhờ ở cái khung cảnh thuần túy văn nghệ của M.M.T, đã thu hút được một số người tham dự khá đông. Đêm du ca đã thu được 1 kết quả khả quan. (Vũ thiê Động ghi).

ĐẶNG TRẦN HUÂN

GIẢI THƯỞNG TỘI NGHIỆP

Đen Pháp, có 4 giải thưởng văn chương được giới văn gia, trí thức coi là quan trọng có giá trị là các giải Goncourt, Fémina, Renaudot và Interallié.

Cuốn sách nào trúng một trong các giải này đều nổi tiếng và bán chạy ngay. Có những cuốn sách không đủ số phiếu để trúng giải,

nhưng nếu được các hội đồng giám khảo cho một hay hai phiếu cũng đủ làm cho độc giả chú ý tới cuốn sách này.

Có lẽ vì thế nên một giải thưởng khác được đặt ra được gọi là Prix des Quatre Jurys (Giải thưởng của 4 hội đồng giám khảo) nhằm khuyến khích các tác phẩm lọt 4 giải nói trên. Những cuốn sách nào đã được một phiếu trong 4 giải đều được chọn lại.

Giải thưởng của 4 hội đồng giám khảo năm 1970 là giải lần thứ 18 và tuyên bố tại Marrakeck (Maroc) ngày 15-3-70 là lần thứ 3 tại tỉnh này.

Kể ra cái giải thưởng đó cũng tội nghiệp, vì nó có vẻ là một giải loại, giải phụ.

Thế nhưng nghĩ cho công nó cũng chưa tội nghiệp bằng giải thưởng của Viện Hàn Lâm Pháp, một thứ giải văn chương có ít nhiều tính chất chính quyền :

Chỉ mấy khi người ta chú ý tới cái giải này !

NHỮNG TÁC PHẨM TỰ TRUYỆN CỦA GEORGE SAND

Tủ sách *Pleiade* của nhà. Gallimard đang in cuốn *His-Oire De Ma Vie* (Cuộc đời tôi) của nữ sĩ George Sand. Cuốn 2, cuốn ba sẽ tiếp tục và cũng là những tự truyện của tác giả này.

Cuộc đời George Sand dài lắm, không phải dài về năm tháng mà dài về kể lể. Đàn bà kể chuyện mình, mà kể cả chuyện tình nữa thì hẳn là phải đẹp đẽ, thơ mộng đáng yêu và dài dòng rồi.

Được cái tin trong tủ sách *Plé Ade* thì dù có dài cũng không sao. Loại sách này in bằng giấy Bible nên một cuốn 5000 trang cũng chỉ có chiều dày bằng một cuốn 1000 trang ở Việt nam thôi. Hơn nữa lại in bằng chữ nhỏ. Giấy mỏng, chữ nhỏ, tác phẩm có vẻ phong phú.

Trái hẳn với một vài nhà xuất bản ở Việt Nam hiện tại có khuynh hướng in chữ to cỡ 12, sách mỏng,

mỗi trang thật ít giòng cho sáng sủa và... tốn giấy.

Giá dụ n'au 1 cuốn sách của nhà *Pleiade* dày 3000 trang mà đem dịch sang Việt ngữ, in theo kiểu rộng rãi như kẻ ở trên ta sẽ biến cuốn sách đó thành một phe sách gồm sơ sơ cũng là 50 cuốn đánh số từ 1 tới 50.

Thế mới biết mặc dù giấy in sách ở Việt Nam tăng giá 100% như giấy gói thuốc nhà xuất bản của ta vẫn xài sang như thường.

SÁM HỐI

Nhà xuất bản Seuil đang cho ấn hành cuốn *Lettres de prison* (Thư trong tù) của bà Gabrielle Russier.

Bà là giáo sư, yêu một sinh viên và sau chết vì mối tình đó. Tập *Thư Trong Tù* gồm những thư từ bà viết cho bạn bè và chồng cũ của bà khi vụ án tình đang sôi nổi

Theo lời quảng cáo của nhà xuất bản thì cuốn *Thư Trong Tù* là một tác phẩm phục hồi danh dự cho tác giả.

JANE FONDA ỦNG HỘ DÂN DA ĐỎ

Jane Fonda, vợ tài tử Roger Vadim, cùng hai người bạn Da Đỏ đã tấn công một trại binh ở Fort Lawton miền nam Seattle để đòi phục hồi những miếng đất cho dân Mỹ Da Đỏ.

Viên chí huy trận Fort Lawton đã bắt giam nữ tài tử này. Khi được trả tự do, Jane, tuyên bố việc bắt giam cô là vi phạm hiến pháp. Nhà cầm quyền trả lời việc tạm giữ cô chỉ để xét căn cước mà thôi mặc dầu cô phạm tội tấn công cơ sở quân sự.

Jane Fonda đã đứng vào hàng ngũ dân Da Đỏ, ủng hộ « chính nghĩa » của 552.000 đồng bào Đỏ trên đất Mỹ.

Cô lôi kéo thêm cha cô là tài tử Henri Fonda vào trận tuyến, mặc dầu trên màn ảnh Henri Fonda đã từng tấn công và tàn sát không biết cơ man nào là người Da Đỏ.



VIÊN LINH

nhật ký văn nghệ

ĐÀN

THỨ TƯ 8.4

Khai mạc phòng tranh của ba họa sĩ trẻ tại Trụ sở Pháp Văn Đồng Minh, QVK đặc trách văn hóa, cụ Mai Thọ Truyền; đã ngắm nghía và phê bình một trong những bức tranh trưng bày. Một bức tranh khỏa thân. Đại ý cụ nói bức tranh không có cái gì là Việt Nam cả. Câu nói không sai, nhưng trên quan điểm nghệ thuật, có nhiều cách giải thích.

Tôi nhớ trong năm 1969, phòng tranh bán được nhiều nhất là phòng tranh của nữ họa sĩ Bé Ký. Bé Ký, những tấm hoạt họa màu nước trên lụa, chỉ than trên giấy. Cảnh trí trong tranh Bé Ký là thứ cảnh trí sinh hoạt (phu gạo bến sông, trẻ em nhảy dây, hát dạo, ăn mây...) thứ cảnh trí không tìm thấy nơi những bức sơn dầu của các họa sĩ trẻ bấy giờ. Có nghĩa Bé Ký vẽ đời sống, mang đời sống lên khung vải, ghi lại hoạt cảnh — cũng với một tinh thần — nhưng không nhằm phổ biến một thông điệp tư tưởng nào. Một người nào sẽ bảo tranh Bé Ký không cao, một người nào sẽ bảo nghệ thuật Bé Ký còn nằm ở mức độ mô phỏng thực tại, mức độ tầm thường không cần đòi hỏi tới những tay tiến bộ, những nghệ sĩ trí thức. Và không đuôi kíp hay nằm trong trào lưu đương thời của Hội Họa thế giới, không cùng tần số với những đường điện quốc tế về nghệ thuật.

Hẳn nhiên là người đó nói đúng, nhưng nhìn cách khác, Bé Ký đạt một giá trị. Khách mua tranh của cô phần lớn là khách ngoại quốc: Những người tìm thấy ở tranh cô thứ mà họ không tìm thấy ở những họa sĩ vô hình dung, lập thể hay một trường phái hội họa nào khác, trong dòng lịch sử hội họa Tây Phương.

Mang tranh Bé Ký về Mỹ, về Pháp, người ta không làm chuyện vô tích sự là mang củi về rừng. Vì lẽ đó tranh Bé Ký bán mạnh, cho khách thường ngoại quốc.

Với một tâm hồn Việt Nam, tôi vẫn thích được tranh Bé Ký, sau khi đã đứng ngầy ngất trước tranh Nguyễn Trung, người họa sĩ dùng chất sơn nhẹ như nước, đưa sơn dầu V.N. tới đỉnh cao của nghệ thuật thế giới, người đã nắm chắc kỹ thuật truyền thống Tây Phương để thể hiện những thông điệp rất riêng tư mà đạt tới cộng đồng, phát đi từ một ngõ hẻm đường Nguyễn Huỳnh Đức Phú Nhuận.

Vấn đề như thế không phải có dân tộc tính hay không — (ai đủ thẩm quyền để giải thích cho tôi cái gì và thế nào là dân tộc tính) vấn đề cũng không phải có tầm quốc tế hay không — (quốc tế là thế nào trong sự sáng tạo?) — mà vấn đề là: công trình trước mắt kia của người nghệ sĩ có phải là một tác phẩm nghệ thuật không. Vấn đề là đừng đòi hỏi ở Nghệ Thuật một tiêu chuẩn ngoại vi, đừng đòi cái gọi là chiến đấu tính (trong Thơ Nhạc chẳng hạn) như lời đòi hỏi của mấy anh cán bộ; đừng đòi

lý, như nhiệm vụ, nơi sáng tác phẩm của nghệ sĩ. Nói như Nguyễn Nguyên Phương trong bài *Những Cánh Cửa đang cùng số này*: đừng đòi hỏi đạo đức ở nhà cách mạng cũng như đừng đòi hỏi cách mạng ở nhà đạo đức.

THỨ NĂM, 0 GIỜ 10 SÁNG

Chiếc WV áp vào lề đường Trần quý Cáp, trước những hàng ăn lộ thiên đã vắng tanh. Lúc ấy khoảng hè trống vắng, những chiếc ghế sắt đang được gấp lại, đang được ném loảng xoảng vào một góc quán. Hai cái bóng cao lênh khênh bước xuống lòng đường, mờ tối dưới lùm cây, tôi nhận ra hai anh Mai Thảo và Phạm đình Chương. Tôi cũng vừa tới đây sau khi từ rạp Rex ra. *Ho!*, phim của Robert Enrico với Jean-Paul Belmondo và Johanna Simkus. Nhân đó, chúng tôi nói về xi nê, về những phim hay mới chiếu trên màn bạc thủ đô. (François Holin nguyên là một tay đua xe hơi bị rút bằng lái sau tai nạn làm chết một đồng nghiệp. Thất nghiệp, y được bọn du đảng thu dụng làm tài xế trong những vụ đánh cướp nhà băng. Với vai trò tầm thường đó, y bị gọi sách mé là Ho., điều rất đáng để bắt mắt. Do đó, một ngày kia. Ho. tách ra làm ăn riêng một mình. Và cái tên Francois Holin nổi lên như cồn, được nhắc tới để so sánh với những Arsène Lupin và Al Capone. Y không yêu gì hết, ngoài cả vật, những 372 cái cà vạt hạng đắt tiền nhất. Nhưng cũng vì cả vật mà y hết thời. Ho, trường hợp một kẻ thèm khát được nổi danh, thèm khát được lên báo. Y thật sự nổi danh, được báo chí đưa lên hàng tit lớn nhưng y chẳng là gì hết...)

Belmondo, tới phim này, vẫn chưa là một diễn viên lớn. Chỉ mới được yêu mà chưa được ghét, chỉ mới thành công trong thiện cảm, chưa thành công trong ác cảm, như Alain Delon với *La Piscine* chẳng hạn.

Nói rộng, phim ảnh đang khai thác những cuộc sống tối tăm, những trường hợp hiếm có, có tính cách bệnh hoạn hay đặc biệt kỳ lạ, nhưng là những trường hợp có thật. Phim ảnh đang mở rộng khả năng, mỗi ngày một phong phú giàu có, song đề tìm một chuyện đẹp, thật rất ít. *Histoires Extraordinaires*, tuy thiếu tính cách thời đại ngoại trừ sketch của Fellini, là cuốn phim điển hình của loại này.

Tinh dục bất bình thường (Vadim) mặc cảm tội lỗi (Malle) ám ảnh ma quái (Fellini). Cả ba đều đưa tôi đường cùng: cái chết. Cái chết tất phải đến, như lối thoát cuối cùng.

Phạm đình Chương nói: Mười năm trước mình còn có thể đọc một cuốn tiểu thuyết luận đề, bây giờ thì hết rồi. Bây giờ cái gì cũng rắc rối, ôm đồm, da diện, nhất là Nghệ Thuật.

Nghệ Thuật đang muốn giải nghĩa cuộc sống?

VĂN QUANG.

ĐÔI KHI ĐANG VIẾT TÔI
PHẢI LÒNG KIỂM NGĂN
KÉO BÀN PHẤN NGƯỜI
ĐÀN BÀ CỦA TÔI ĐỂ TÌM
SỰ THẬT

LÊ XUYỀN

ĐÓ LÀ MỘT GIỐNG LUÔN
LUÔN CÓ XU HƯỚNG
THEM KHÁT, ĐÒI HỎI...
MỘT GIỐNG CỨ TÀ TÀ VÀ
TÌNH BƠ BIẾN ĐÀN ÔNG
THÀNH MỘT THỨ TÔI ĐÒI
THÊ THÂM NHƯT VÀ CÙNG
...HÀNG HÁI NHƯT

NGUYỄN ĐẠT THỊNH

TÔI THÍCH ĐÀN BÀ THÀNH
PHỐ VÌ THÍCH ĐÀN BÀ ĐẸP.
NGƯỜI ĐÀN BÀ THÀNH
PHỐ BIẾT LÀM ĐẸP

BÀ THANH PHỐ

TRƯỚC hết người đàn bà đối với tôi phải là sự hấp dẫn. Sau đó là vẻ dịu dàng. Dù là người đàn bà trong thành phố hay ở thôn quê. Có thể kể như đó là hai điều kiện tiên quyết. Khi đưa vào tác phẩm một mẫu người đàn bà, cách lựa chọn của tôi cũng tương tự. Nhưng người đàn bà trong thành phố có những «đồ phụ tùng» bắt buộc phải mang theo. Sơn phấn đã trở nên những thứ quá tầm thường. Thời trang đòi hỏi những thứ mà người viết phải khám phá ra. Một cặp lông mi giả, một lối vẽ mắt mới, một loại phấn vừa được phát minh...v.v. dĩ nhiên điều này không nhất thiết người viết nào cũng phải tìm kiếm để mô tả như một bức vẽ chân dung. Song đó là thói quen của tôi. Đôi khi đang viết, tôi phải lục bàn phấn của «người đàn bà của tôi» để tìm kiếm sự thật. Sự việc ấy đôi lúc làm tôi yên tâm và bằng lòng.

Về bản chất một người đàn bà thành phố, tôi thường lo sợ bởi những quyến rũ vật chất tràn ngập đầy đường, lụt lội ở hầu hết mọi nơi mọi chỗ. Chiến tranh và nhất là sự có mặt của những người ngoại quốc cùng với những cấu cánh không lồ của họ đã làm lung lay tận gốc rễ thuần phong mỹ tục chúng ta. Chỉ cần cộng vào đó một chút tham vọng của người đàn bà, mọi sự sẽ nổ tung, tất cả sẽ đổ vỡ. Nếu không, những ông chồng cũng sẽ khốn đốn để chiều theo những tham vọng ấy. Nay xe hơi, mai máy lạnh, một đôi nhà... Hoặc có thể là những tiện nghi nhỏ hơn nữa như một cái máy ghi âm, một cái tủ lạnh...

Tôi kính trọng những người đàn bà thành phố giữ được bình tĩnh trong cơn sóng gió dữ dội này. Δ

Tuần lễ trước, các nhà văn Sĩ Trung, Hồ Nam, soạn giả Mộc Linh, nhà thơ Tú Kêu và biên báo Thư Kỳ Tòa soạn đã nói về Đàn Bà Thành Phố. Loạt bài được tiếp tục tuần này với các nhà văn Văn Quang, Lê Xuyên và Nguyễn Đạt Thịnh, ba nhà văn tên tuổi và rất nồng nhiệt trước đề tài của KH. Mời bạn đọc dưới đây các ý kiến của tác giả Chú Tư Cào — nhà văn nổi tiếng với những nhân vật đàn bà chủ động trong tác phẩm, nhất là về vấn đề dục tình — của tác giả Chân Trời Tim, với những nhân vật đàn bà «rất loạn» trong những phóng sự nóng bỏng, và sau hết là ý kiến của tác giả Đường Môn Hành Hương, mà đàn bà chỉ là những hình bóng xoay quanh.

TÔI là dân Sài Gòn, dân thành phố, thế mà cả hai đề tài «Sài Gòn» trước đây và «Đàn bà thành phố» bây giờ do KH.H đưa ra, đều làm cho tôi ló ngó.

Đường như tôi có mặc cảm là mình chẳng đủ «thâm quyền» để đá động đến hai đề tài ấy. (Thật ra chẳng có «dường như» hay «mặc cảm» chỉ hết : gần đi là «không rành» vậy thôi.) Nhưng không vì thế mà tôi không ưa Sài Gòn, không ham ngắm nhìn đàn bà thành phố.

Đề tài mà KH.H đưa ra trong lần này, có phần kẹt cho tôi nhiều : Với thành phố Sài Gòn, tôi còn có thể đi lung tung từ đầu này đến đầu nọ được chứ với «đàn bà thành phố» ... nhiều nhứt lắm, tôi chỉ thấy họ đi lung tung từ đầu nọ đến đầu kia thành phố, và cũng không chắc là đã thấy đủ mọi con đường của họ đi.

Dẫu sao khi nói đến đàn bà thành phố là tôi nghĩ ngay tới những con búp bê, y như anh Viên Linh đã viết trong số mới rồi.

Những con búp bê...



Đó là một giống luôn luôn có xu hướng thêm khát, đòi hỏi những tiện nghi — tiện nghi vật chất đã dành mà còn cả những tiện «tâm hồn» nữa — một giống cứ tà tà và tỉnh bơ biến tui mình thành một thứ tôi đòi thể thảm nhứt và cũng... hăng hái nhứt.

Đó là một hẳn nhiên là tôi cần cho thành phố. Không có đàn bà thì, thành phố sẽ chẳng ra hồn thành phố dù nó có đủ mọi thứ hết.

Đồng ruộng không có đàn bà thì còn có con bò con trâu, con chim con bướm, cây này bông nọ... chứ một thành phố mà không có đàn bà thì đó chỉ là một đồng đá đường, bê tông, gạch ngói nhà, và những chiếc xe hơi kia bất quá cũng như một đồng sắt biết xê dịch. Và tui đàn ông mình đây chắc sẽ có bộ vô không hơn gì mấy hình nộm bày trong tủ kính tiệm may.

...Đà cao hứng của tôi bỗng khựng lại ngang khi tôi chợt nhớ đến một hạng đàn bà khác trong thành phố và trong thời buổi kiếm ước này. Đó là những người vợ lính, vợ dân thầy quên, những người hẳn nhiên là phải có lắm tài «ảo thuật» để có thể nói liền hai đầu lương...Δ

TÔI thích đàn bà đẹp.

Và với những tiền bộ hàng giờ của khoa thẩm mỹ đại đa số đàn bà đều có thể làm cho mình thành đẹp.

Bởi vậy tôi thích đàn bà trang điểm.

Cái thang trang điểm của người đàn bà có nhiều nấc : Từ những cô nữ sinh ngưng ngưng vẻ nhẹ một thoáng phấn mông lên đôi má nhưng đến các cô dợt sống mới không ngần ngại cắt bớt đi vài tác giúp. Quan niệm điểm trang của họ khác nhau chẳng qua chỉ vì họ sinh trưởng trong những môi trường khác nhau. Nhưng dù sao thì cái cố gắng làm đẹp của họ vẫn có cùng một mục đích : vừa mắt người khác phái.

Chỉ riêng cái ý định đẹp để này cũng đủ làm cho đàn ông phải biết ơn rồi. Ít nhứt chúng ta cũng bày tỏ được sự biết ơn ấy như chúng ta vẫn thông thường cảm ơn người giúp việc đã đón chúng ta sau

giờ tan sở bằng một căn nhà được dọn dẹp sạch sẽ, bằng căn phòng ấm được tổ điểm với một bình hoa tươi.

Phương cách tối thiểu bày tỏ sự biết ơn đối với người đàn bà đã có cái cố gắng trang điểm để làm vừa mắt chúng ta là khuyến khích sự điểm trang.

Nhiều người thường nhăn mặt trước một người đàn bà trang điểm thiếu «gu». Sự vụng về trong cách làm đẹp là một việc thường thấy. Tuy nhiên nếu không hài lòng với thành quả, tại sao chúng ta lại không thể có thái độ rộng lượng khoan cho người đàn bà một điểm son thiện chí.

Có người lại bực bội với lối phục sức ngoại lai, gắt gao lên án tất cả những «mốt» du nhập. Tôi quan niệm rằng sắc đẹp và tôn giáo là 2 sức mạnh vượt trên mọi phân ranh đất đai, mọi dị biệt chính trị.

Một người Mỹ, một người Anh có thể xuống tóc thờ phật. Một hoa hậu 1970 của Hà Nội có thể được thanh niên miền Nam chiêm ngưỡng. Những

điều đó, nếu xảy ra cũng chẳng hề làm ai ngạc nhiên cả.

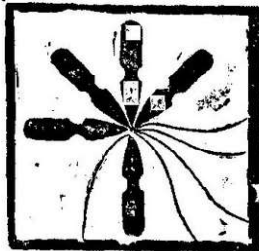
Ngày trước những người cầm bút thường vắn về tờ lòng biết ơn ông thợ Tào đã trang điểm cội trần bụi bặm bằng những bông hoa thối sắc thời hương.

Nhưng tạo hóa lại là một nghệ sĩ bất tài : trong hàng ngàn tác phẩm của ông chỉ chọn được một vài bức tượng tuyệt diệu.

Đề bỏ khuyết vào sự bất tài ấy con người đã sáng tạo ra những mỹ phẩm. Đánh rằng mỹ phẩm không thể đem lại những kết quả có thể so sánh với tác phẩm của thợ tạo.

Nhưng khi nhìn một người đàn bà thoáng lướt qua trên một chiếc xe, chúng ta chỉ đòi hỏi điều gì nếu không là cái cảm giác vừa mắt?

Tôi thích đàn bà đẹp và chính vì vậy mà tôi thích đàn bà thành phố. Họ là những người biết trang điểm để tự trọng và cũng để làm đẹp mắt đàn ông. Δ

NHẬT KÝ
CHUNG

1970

11h, nhận được thư của PH. Tôi cũng đang trông tin. Vào tới đến giờ PH. chưa viết lấy một dòng nào gởi cho tôi. Tôi trông ngóng, sau liền tiếp lấy lá thư đã "tổng" đi cho PH. Giữa tôi và PH. từ lâu hai đứa đều hiểu rõ nhau — và, hình như gần gũi nhau đến mức độ khó tưởng. Người ta có thể làm, những gì của PH. nghĩ là những gì của tôi và ngược lại. Hai chúng tôi rất ít gặp nhau — không quan trọng — PH. bảo như vậy. Tôi thì lúc nào cũng tin sự chân thành ở PH. Những bức thư — những sợi giây liên lạc, chấp nối giữa khoảng vô hình trong chúng tôi. PH. còn đi học. PH. nghèo. PH. không chấp nhận việc học, nhưng PH. vẫn đi đến trường. Tôi hỏi PH. điều này, bằng một "câu hỏi đạo đức". Đại khái PH. gởi thư cho tôi "... N. đừng quan tâm. Chỉ cần chúng ta hiểu nhau, với tuổi trẻ, sự học đối với tôi — những bài tính cộng được phép cộng sau khi biết kết quả số thành phải đúng, cần thật thà trong những con số tính đó. Mình đừng làm một phép cộng sai — vô nghĩa, được không?...". PH. được quyền làm chủ con người của PH? Tôi trả lời cho PH một bức thư dài thườn thượt. Câu hỏi lặp lại mãi mãi: PH. được quyền làm chủ con người của PH. (?)

Điều đặc biệt, trong những bức thư PH. gởi, PH. đều đề cập đến văn nghệ. Có thể PH. là loại người văn nghệ? Có thể PH. chỉ ưa nói đến văn nghệ? Và văn nghệ của PH. nhiều quá. Tôi thích nhất PH. ở điểm này.

Trên tay tôi đang cầm bức thư dày cộm của PH. Tôi xé ra gấp rút. Sau những giòng lược thăm hỏi, xin lỗi vì làm biếng viết thư, bạn, v.v... Tôi bỗng chú ý đến đoạn PH. viết: "N. tôi kể cho N. nghe một câu chuyện. Nhưng câu chuyện sắp kể ra đây, tôi vẫn nghĩ... nó quá tầm thường, mong N. đừng..."

Tôi sẽ ghi ra lại đây, cả mạch văn của PH. như một người khách quan làm công việc ghi chép. PH. vui lòng chứ. 11h10. Tôi ngồi vô bàn viết. Bữa cơm gần gọi. Nhưng mặc. Đây là đoạn văn trong bức thư của PH.

"... Tôi thân mật vô với bạn — (cái thằng bạn mà tôi vẫn thường kể cho Niệm nghe đó) — 'Thằng già dịch, mày làm thơ đêch khà'. Hân nhếch môi cười theo sau cái dáng bụm môi quen thuộc của tôi.

Như thế này Niệm nhỉ. Câu chuyện được bắt đầu bằng một cuộc thảo luận về thơ. Làm thơ để làm gì? Tại sao chúng ta làm thơ? (Làm thơ tôi thích để được gần thượng đế hơn là thượng đế tìm đến chúng tôi qua cửa ngõ thơ, tôi nghĩ thế Niệm à).

Không ai trách cứ điều mà chúng ta sẵn sàng chết sống cho "sở hữu" chúng ta. Cuộc thảo luận (đúng và chúng tôi cãi lộn với nhau về những quan niệm của mình), vì thế bị bế tắc. Những dấu hỏi được viết ra hàng dài trong đầu. 6c tôi. Tôi chưa gần thượng đế, tôi thích ca tụng thượng đế hơn là gần ông ta. Tại sao? Có ai đã biết mặt thượng đế? Bùì Giáng? Phạm công Tuyền? Còn nữa. Xa hơn Đỗ Phủ? Nguyễn Du (cái ông này chả biết tí gì Thượng đế)? Nếu Nietzsche? Nếu Heidegger?

Chúng tôi thắng cuộc, tự nhận, trọng mỗi chủ qua sẵn có của mình. Hân được quyền. Tôi cũng được quyền. Tất cả mọi người đều được quyền. Tại sao chúng ta làm thơ (nói đây tôi phải mở đầu ngoặc cho Niệm có thể phân biệt được hàng người làm thơ đáng kể, dù họ làm chỉ một, hai bài thôi, riêng những người khác, họ quá tầm thường, tôi thì không mấy ưa)? Thơ là gì? Viết là gì? (Sartre là gì?)

Niệm mến,

Xin lỗi, tôi đang "ngon tròn" thành thử ngồi viết đi xuôi quá lố. Hành động tự nhiên của tôi lúc này xảy ra.

Bây giờ, tôi sẽ giải thích, tại sao tôi kể cho Niệm nghe câu chuyện dài dòng trên kia. Và tại sao có cuộc bàn cãi:

Hân đưa cho tôi xem những bài thơ vừa sáng tác của hân. Tôi nói, tốt. Muốn tao đứng về bên nào? Thường ngoạn (độc giả)? Phê bình (người cầm bút này thường hay bị công, tôi nghĩ vậy). Hơn nữa nhiều lần khẳng định với chính tôi: thơ không thể phê bình; cũng như thơ càng không thể mở xẻ từng câu văn từng đoạn mạch v.v... Theo tôi, thơ bây giờ phức tạp thật. Nó đầy đủ toàn bích, nhưng chưa thể là tuyệt đỉnh thi ca (Lần lần khi nhiều người nghĩ rằng, có đi đến đâu, từ cái cũ khám phá ra cái mới, rồi cũng trở về cũ như luật luân hồi tự nhiên. Tôi phản đối thi ca ở trong vòng quay bánh xe đó). Những bài thơ xuất thần bay bổng người đọc quả hiếm hoi thật. Cả hai, vừa thường ngoạn vừa phê bình? Tôi nghĩ, phê bình bài thơ "trước mặt tác giả" là điều khó khăn lắm. Người bạn, đồng ý để tôi đọc rồi hân phê bình, (dĩ nhiên). Lại phê bình. Thế nào là phê bình? Tôi lại lý sự dài dòng nữa. Tôi kể tiếp cho Niệm rõ, trước hết tôi muốn khẳng định lại tôi — không có phê bình trong phê bình thơ, có thể gọi tên thứ hình thức phê bình đó là gì? Đan áp? Bóc lột? Dã man? Mọi rợ? Nhưng cũng chính tại cái giọng ngu ngơ "già dịch" của hân cho tôi ghét thêm. Đại khái, hân chuyển làm những bài thơ hình thức đã không thể nào chịu được — hơn nữa với tôi, tôi càng ghét hơn — tôi đọc Nguyễn Du — tôi đọc Đỗ Phủ; nhưng tôi khó chịu nhất phải bắt đọc những bài thơ tình ước át, rề rúng kia. Và nhất là bài thơ, tôi đã nói, không thể nào chịu được hình thức đó. (không quan trọng ở 6 8; 8, 7; v.v...) Những bài thơ, mà sự tiến trình của văn học đã bỏ lại quá xa nơi đó. Tôi đồng ý với Mai Thảo với Viên Linh với nhiều người nữa, ở một giòng văn học vượt bậc hôm nay. Nên đề mấy cái xác ma hôm qua yên vị trí đó; đừng chúng đây. Không ích gì chỉ cản trở thêm.

Niệm thân mến,

Tôi trả lời với người bạn như thế này: "cảm ơn mày. Tao chưa có ý kiến (không có ý kiến?) Vài năm sau gặp lại chúng ta sẽ nói nhiều...". Niệm có nghĩ trong vài năm đó, hân ta có thay đổi được điều nào. Tôi tin có thể lắm. Sau đó người bạn bực dọc tôi chửi thẳng vào mặt tôi, "thằng tự cao tự đại, chưa chi đã khinh người". Tôi nhận thấy khuôn mặt hân tái. Dấu chấm!

Niệm thân mến,

Tôi muốn chép lại đây cái trang nhật ký hôm nay của tôi, để Niệm xem chơi:

"Sáng nay được một người bạn mời tham gia cuộc họp của những người bạn trẻ, họ thảo về tờ báo của họ sắp ra.

"Họ đáng phục quá. Tôi vẫn theo dõi từng giờ phút các tin tức sinh hoạt địa phương. Họ càng đáng phục hơn — khi ở xung quanh họ, không lấy một phương tiện, một cái gì đảm bảo cho việc làm. Chỉ thấy họ hy sinh tí, tí nhiều. Họ đóng góp bằng những thực lực đáng phục. Mỗi người một ít chung vào. Mảnh vườn của họ đẹp thật. Trong tinh thần hăng say, nhiệt huyết căng đầy — hơi người tuổi trẻ, tôi vô ý gạt mình cùng các anh. Trẻ không lùi. Trẻ đồng đức và đáng kể kia có chiến tuấn là việc hiển nhiên, dễ hiểu.

"Kết cục buổi họp, mình chả góp ý gì được.

Hơn nữa mình đến nghe với tư cách một người bạn dự thỉnh. Có một hai người muốn hỏi ý kiến; nhưng mình đã khôn khéo tránh né.

"Buổi chiều, 3 giờ 15.

"Sau giấc ngủ trưa hơi mệt. Định xem một vài trang sách còn xếp lờ — Tác phẩm nhà văn cuộc đời của Thế Phong hay thật — Lật ra gặp bức thư của bá Bằng trong đó. Tôi xếp trang sách làm dấu đề đó, định tối nay sẽ xem hết. Đứng dậy. Buổi chiều, Buổi chiều trắng mây trong lòng. Sẽ gặp bé Bằng. Biết sao được câu chuyện sắp xảy ra. Im lặng. Buổi chiều, ngoài kia mây vẫn về, kéo từng giờ phút qua hướng lâu ba, đôi điện, những đám mây chiều. Giờ này có bé H. Âu chắc học nhì. Âu cũng thích viết nhật ký lắm. Hôm đó, có lần đến chơi tôi khuyên H. Âu viết đi. Thứ viết trong đời sống xung quanh đây đã chôn gi. (Tôi xin lỗi P.H ngắt bỏ đoạn viết về tôi).

"Buổi chiều bông rưng! Lá xanh rưng! H. Âu hồi đã làm thằng bạn giận, khi sớm nay. Tôi thay đồ. Không biết đi nơi nào. Ngoài cửa buổi chiều xám. Niệm làm gì bên đó. Công trường hòa bình đã giới nghiêm chưa?..."

Đọc xong cái thư dài của PH. Tôi có ý định tìm đọc lại những tờ báo «văn nghệ du: Kịch» kia (chữ văn nghệ du kịch của PH đấy), những tờ báo mà tôi cố gắng lắm mới tìm được; hoặc mua hoặc nhờ bạn cho mượn: *văn động, mặt đất, phút khởi, nhìn mặt, viết, trước mặt, thể đứng, đứng đối, hiện diện, khơi dòng, v.v.* Họ chỉ ra được một hai số rồi chết (?) Có tờ đến số mười mấy như Trước Mặt. Văn nghệ du kịch có phải. Phải chúc họ thành công. PH nhận xét đúng, họ quá còn trẻ, có nhiều người trẻ quá. Con đường còn với họ. Không thể làm cái việc phê bình lão cụt trong lúc này công việc phê bình quả khó khăn. Δ

TRÚC GIANG 16-3-70.

MÃY HẠ 20 t.

Giá mà tôi có thể hành hạ tôi như một tên nô lệ! Sao tôi lại lười thế này hỡi Trời? Tôi đọc tôi bỗng rối loạn, tôi bời cả lên! Tôi không biết phải làm gì bây giờ! Thời "hắc biểu" tôi đâu? Đây rồi! Tôi chưa học bài cho buổi chiều nay! Những hàm số, công thức, định lý đeo chính chịch bên hồn bên óc tôi khiến tôi bỗng thấy mình ngu ngơ khờ dại! Tôi bỗng thấy chói với — thời gian văn bình thần đi qua — tôi muốn tiến nó đi để tôi không thối mắc về khối thì giờ trống rỗng trong tôi "Trời ơi" cứ mãi ngồi viết với về, truyện với thơ than với thở. Học hành chán thế này! Ai? Không ai cả — Không gì cả... đừng đồ thừa — đừng chạy chữa — dù tôi cố tìm ra một cái gì... Khá đi làm bằng được để tôi vui mặc cảm vẫn không có... Tôi muốn thật vô lý — chết! chết ngay lập tức — dẹp bỏ tất cả nỗi bực dọc chán chường đang âm ỉ sống trong tôi! Than ôi! tôi còn sống nhân ra đây! Tôi sống nhân ra đây để đối diện với một chồng sách vở khô cứng vô duyên khó thương! Để lạnh lùng với lũ em nheo nhóc — một người mẹ bệnh hoạn — một người cha hồ hững...! Tiếng lon sữa bò chạm vào đáy thùng gạo — nhẹ nhàng theo điệu dăng của bàn tay đưa em nhưng tôi nghe chất chứa dữ dội! Hết gạo rồi đó! — Chiều nay có còn đủ tiền mua gạo không? Tôi còn nhận biết trách nhiệm — còn nhận biết khổ đau!

phải làm gì bây giờ đây? tôi lặp lại câu hỏi và nghe kinh hãi — Bất giác tôi nghe lo âu và muốn khóc. Tôi thương cho thân? cho lũ em? cho...?!

Tôi bỗng thù ghét và ganh tỵ... người! Tại sao? Tôi còn sống — còn nhận tội hận đến bao giờ? Tôi chán chường quá rồi! Trời ơi! Lay trời! Ôi ông trời bất công ông trời độc đoán! Cho tôi cái gì đây hơn những bất hạnh và khổ đau! Sống! Ăn! Ăn! Chỉ một chữ đó có nghĩa gì không khiến gia đình tôi bối rối như thế này? Bữa cơm với vài cái và cơm qua loa của người cha — cái nhai bơ thờ của người mẹ — mấy đứa em mỗi đứa một góc với một đĩa cơm, ngoằn ngoèo mấy con khế — vài khoanh dưa mướp! Tôi ăn âm thầm như cầm. Đứa em kế thỉnh thoảng nhìn tôi rồi trở về vô nghĩa. Mỗi nói tiếp cái tôi vô vị này mãi sao Hạp? Ai yêu tôi? tôi yêu ai? làm sao tôi hay làm sao tôi biết? Không! may đừng đối Hạp ơi! Tôi đọc lại lá thư của Khoa một lần nữa. Tôi bàng hoàng ngỡ vực! Trời! tôi gặp ai? những thằng con trai khôn nạn — những thằng con trai tôi tàn và những thằng con trai thần tượng! Tôi đã gặp ai? tôi gặp chưa thần tượng! Hạp ơi! mình biết cho mình — mình nghĩ cho mình! Thần tượng tan vỡ — tôi nhìn hân — xa lạ — tôi mỉm cười! Bỗng dưng tôi khinh ghét và bức bối lạ lùng! Tôi muốn đập vỡ mỗi tình ra thành nghìn mảnh vụn. Tôi hỏi tại sao? tôi không trả lời! Tại sao tôi có thể che giấu được cái mặc cảm nghèo nàn đang hành hạ tôi nhỉ? Tôi hỏi hận (?) tôi đau khổ... Ngay bây giờ tôi muốn tôi bơ vơ — lẻ loi — lạc loài trong âm thầm! Tôi muốn hoang! Hành tinh của tôi vừa bùng vỡ! Bây giờ mình là ai? Mình nghĩ gì đây — sao tâm hồn mình chợt ngu ngơ — khờ dại.

Trưa — Bất ngờ tôi quyết định nghỉ học! Cái ý nghỉ học đến với tôi dường hoàng và mạnh bạo nhất — dù bây giờ tôi đang ở trạng thái bình thường của một đứa học trò gương mẫu! Vì sao? Tôi không biết! Tự nhiên tôi lại lòi sách ra học chiều nay! Nhưng tôi phải mất ngay hứng khởi — bài vở không có lấy gì mà học? Ngày này tuần rồi mình đã nghỉ học để lang thang — buồn nôn! — lại một lần nữa tôi chấp nhận thêm chán nản! Lại bơ vơ! lại không hồn! Bây giờ chỉ cần một quyết định của ai đó với lời khuyên hợp lý — xuôi tai là tôi sẵn sàng tuân theo không do dự — nhưng trời ơi — không ai quyết định hộ tôi để tôi cứ mãi bơ vơ và đơn côi!

Chiều — mơ hồ tôi tưởng mình bơ vơ lạc lõng giữa biển khơi mênh mông mà quyết định là dám mảy mà xa xôi từ từ tiếng lại. Chưa biết gió đem mưa lành hay sóng gió ào ạt — tôi sợ con thuyền lênh đênh này phải vỡ vụn — tan biến vào hư vô! Sao mình lại đem nước mắt vào quyết định hồ Hạp? Nó chỉ làm cho trí óc ư mê của mình thêm bơ vơ và khờ dại! Hãy dẹp huyền thoại vào xô tối. Hãy quên tất cả! Quên với nhớ — quên ngày qua — quên hiện tại! Quên sách vở (?) quên tình yêu chớm dậy với người ở xa!!!

Tôi còn cái gì đây? Ôi! bơ vơ ư hãy đến với tôi đi! đến đi cho tôi được song hành với mi! Cho một mai tỉnh dậy tôi vẫn thấy mình bơ vơ trong êm đềm và mộng mơ!?!...

16-3-1970 TÂY NINH

ĐỖ THỊ PHƯƠNG QUỲNH 17:

Tôi không biết phải bày tỏ gì trong lúc này, vì cuộc sống của tôi quá tầm thường, quen thuộc đến nhàm chán. Ăn, ngủ, đọc sách... ngày này qua tháng nọ diễn biến đều đặn. Những ngày rong chơi bất cần, những kỷ niệm thật đẹp của tuổi 17 không lo nghĩ đã mê hoặc tôi, vậy lấy tôi... và tôi hoài im lặng không phản kháng, im lặng thụ hưởng như sợ đời con gái mình sẽ chóng già cũng như thuở vàng son hoa mộng chóng tàn phai.

Tôi nằm im trên giường và muốn được nằm im mãi cũng ở tư thế này. Giấc ngủ buổi trưa chưa chừa đã bị đánh thức bởi tiếng còi xe quái ác ngoài

đường. Tôi lồm bồm rửa sạch trong miệng. Xoay trở mãi vẫn không dỗ lại được giấc ngủ, bực dọc ngồi dậy rửa mặt, nước mát lạnh làm người tôi tỉnh hẳn. Dù ở trạng thái nào đi nữa — buồn vui hay giận ghét — tôi cũng không thể quên hẳn được. Dường hình đó đã xa thật xa trong quá vãng mang theo linh hồn sâu muộn của tôi. Mọi dự tính đổ vỡ cả rồi! Cũng mùa thu trước, cũng phố thị này với vòng tay yên ả, anh cho em tất cả hạnh phúc, tất cả cuộc đời. Hơn một năm rồi, chúng mình xa nhau, vẫn tin tưởng là của nhau. Nhưng hôm nay, chính anh đã chối bỏ tất cả, hơn một năm rồi chẳng có một tờ thư. Tôi nghĩ mà thương hẳn — đúng hơn là những người con trai làm thần linh chiến như hân.

Thôi, như vậy cũng tạm xong phải không anh? Anh mãi mãi đi hoài và riêng tôi vẫn ôm kỷ niệm đợi chờ. Cuộc tình con gái bao giờ cũng nhận chịu thua thiệt phải không anh? Δ



16-3-70, QUANG TRUNG

HỒ ĐĂNG HẢI

Buổi chiều nắng thật đẹp, loáng thoáng trên tầng cây ven lộ như những mảnh lụa mỏng manh, thêm vài cơn gió trong lành mơn man da thịt, mình rời khỏi trung tâm bằng chuyến xe lam. Vừa ở đó chật chội, kích thước sống hạn hẹp trong vòng kẽm gai — quá đủ, như một hàng động thấp thòm, khít khao cho một tù nhân, ngày tháng ở đây dường như con đường ven sam bóng láng, của sáng chiều cong lưng làm đẹp bằng gamell, mình như vừa bước hàng chân bởi đổi thay quá lạ... Mới ngày nào, như là hôm qua — Còn cấp sách tâm hồn là giếng sông mộng êm xuôi, là nụ non của vườn cây Xuân tuệ nà, chẳng bao giờ nghĩ đến những rã rời thần xác, trống kho ý tưởng của đời lính tráng. Cầm giấy khế trong tay cố gắng làm mới khỏi thờ dài, với thời gian ít ỏi này mình phải làm gì, đi đâu? Bất chợt những tháng ngày xưa cũ với thời gian lẻ thê, dồn dập trở về cùng những lần rong chơi vô bờ làm mình cảm tiếc rẻ, giả dụ như bây giờ thì...

Saigon hiện diện với vẻ hào nhoáng làm mình rụt rè, phở xá gì đây cao ngạo, đi ngơ ngác một hồi cảm thấy quá lẻ loi xa lạ. Tất cả chẳng có gì quen thân, chẳng mang một chút hơi hướm nào của thành phố quê — Huế của mình cả. Cuộc sống ở đây có vẻ vội vã mọi người ôm riêng một cuộc sống khác biệt. Với lại, mình đến đây ăn mặc xuềnh xoàng, bằng tên danh số to tồ bề nom chẳng giống ai kèm với ngỡ ngàng khi nhìn thấy đường sá rồi rậm, nhíp xe thác loạn, mình cảm thấy quá quê, lúng búng như chú Mán về Kinh.

Chiều đã xuống đủ đầy cho một nhớ mong — mây lãng đãng lưng trời, nắng mai mềm trên lộ loáng thoáng như một bất gặp mơ hồ của kỷ niệm trong trời hồn mùa thu. Nhớ Tú Quỳnh, tha thiết muốn gọi to lên giữa phố thị ồn ào, cần thiết như cần một ly nước ngọt cho cổ họng cạn khô. Muốn thời gian chảy ngược để mình sống lại ngày nào xa — ngày còn có mộng mơ, còn có những ưu tư trắng trong như trang vở học trò; chẳng rồi rậm

như lo nghĩ ngày mai và sợ sệt cho lỡ lầm hụt bước. Lăn đỗi thay đó khác nào lần lữa thân miết viên của cuộc sống. Vâng, chẳng bao giờ gặp lại — còn chẳng một lần thoáng thấy rồi băng khuâng tiếc rẻ Có nhiều người nói: «đời lính chẳng có gì lo nghĩ» — ừ! chẳng có, nhưng thử hỏi đứng trước những bất trắc thường xảy ra có đủ can đảm giữ tâm hồn mình khỏi sóng gió, khỏi một lần se thắt bởi những không ngờ chợt đến, đôi lúc thường trực... như chiều nay, đi giữa phố thị này nhận tàn thành thoi rồi hôm sau hít đất, nhảy xồm, thật dẫu và sùng dạn mang vãi ra bãi từ sáng sớm, nhup một hai ăm i trong lúc thiên hạ đang ngủ vùi, đang cười đùa với giấc mơ. Như hôm nay ngơ ngác giữa lòng phố này rồi mai chôn thân dưới huyết lạnh bởi viên đạn nhỏ xinh được bắn từ khẩu súng của người anh em với hận thù mơ hồ không tên gọi. Tất cả, đều là một trò đùa kể cả sự sống như nhớ thương bây giờ để ngày mai quên lãng. Như tha thiết hôm nay rồi hôm sau hời hợt... Như cơn mưa dài lạnh rủ rủ rồi tạnh ráo và như mình hiện giờ đi phép rồi sáng mai vào trại cây bừa... Δ

17-03-70 KONTUM

HỒ THỊ PHƯƠNG CHÂU 20 tuổi

... Ừ. Phải rồi. Tôi chẳng có được niềm vui nào trọn vẹn để lãng quên những nỗi bất hạnh, chua xót trong đời. Niềm vui như không còn đến với tôi, như thuở vô tư ngày nào. Nó đã vụt bay đi thật xa, từ khi tôi ý thức và nhận diện được cuộc đời. Niềm vui bay đi vĩnh viễn thật sự. Chắc nó không còn trở lại thêm một lần nữa!

Tôi ngừng bút một lát, như để hồi tưởng lại một thời quá khứ. Đêm nay trời lại có mưa. Cao nguyên thường có những cơn mưa rì rào như thế. Nước rơi lộp bộp lưa thưa. Âm vang dút quăng. Mưa rơi lác đác như hoa tuyết, mà tôi hình dung, tại các nước Âu châu có tuyết rơi thật nhiều. Tuyết trắng xóa tích tụ khắp nơi. Thật đẹp!

Ở đây, tôi nhìn mưa cũng thấy đẹp đấy chứ! Mưa đẹp, nhưng bao giờ cũng buồn cả. Tôi chợt nhớ đến một câu mà lũ bạn đặt cho tôi: — Người đa sầu, đa cảm!

Tôi băng quơ nhìn mưa rơi không chớp mắt, rồi lẩm bầm: «mưa trong mùa xuân».

Bao nhiêu mùa xuân qua đi trong đời. Tôi nhận diện được tôi — vẫn thế — tay trắng. Bây giờ đếm tuổi đã thấy dài, với hai mươi con số theo thứ tự. Tôi vô cùng chán ngán.

Có phải tôi là một kẻ thừa thãi, bất kham chăng? Tôi chẳng có lấy mảnh bằng, hay một gia tài kếch sù, để có thể gọi là «lã bùa hộ mệnh». Tôi nghĩ như thế đấy! Dù sao chăng nữa, tôi cũng chấp nhận mình là thừa thãi, được bỏ lại sau lưng.

Qua những năm sách đèn, rồi cuối cùng chữ nghĩa như trơn tuột theo thời gian. Tôi còn nhớ một câu rất ngắn trong bài đức dục: «Có học mới biết đọc, biết viết, biết tính toán».

Tôi buồn cười với mình. Ừ, tôi đã biết đọc, biết viết rồi cơ mà. Bao nhiêu đó đủ chưa nhỉ?

Riêng cái gọi là «biết tính toán», thì tôi chưa đạt đến đích. Sự tính toán với tôi, không ngoài bốn phép tính: cộng-trừ-nhân-chia, bằng những con số. Tôi ngu ngơ, đại khờ quá!

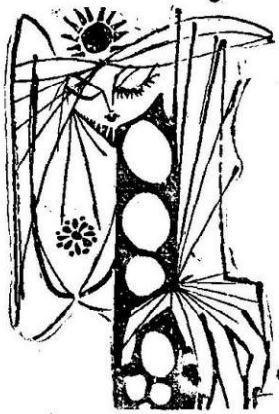
Tôi bắt đầu dò dẫm từng bước chậm chững đi vào «con đường sống». Tôi tự cảm thấy lạc lõng giữa một cõi ngút ngàn, mù khơi!

Ngày xưa, triết gia Pascal đã nói «khi người ta bước vào đời, tức là chiến đấu». Tôi tự hỏi: tôi đã thực sự bước vào đời chưa? Và khi vào đời sẽ phải làm những gì? Chắc lại không giải thích được. Tôi chỉ đơn thuần biết được mình là người đi tìm miếng cơm, manh áo, để kéo dài lấy lấy một tiếp sống. Và nuôi dưỡng một lý tưởng chân chính...

Tôi tự biết mình là người «chiến bại» trong cuộc chiến đấu với đời. Cuối cùng vẫn mảy mảy

Xem tiếp trang 10

VIÊN LINH



NGÔI QUÁN

Ngồi đây trong quán Saigon
Lòng không muốn ở, chân còn chưa đi,
Giữa đời, tôi kẻ phân ly
Đứng dừng lúc được, ừ lý hồi thua.

Ngồi đây đối cảnh tiêu sơ
Quí tôi về đình nhà thờ đầu thai,
Kiếp tôi lướt thướt hình hài
Da căng thắp tự, xương mài mộ bia.

Xa em, chuông gióng tin về
Âm vang hiền nhớ, lệ thê phố sầu,
Xa em, dễ lóc nuôi râu
Làm chim xếp cánh trong lầu mộng hư.

Ngồi đây trời đất như mơ
Chìm bao sự thực giữa vờ hoai nghi,
Coi tay, đường nét vẫn vì
Ngoài kia mê lộ, ý nhi bồn chồn.

Xa em, rượu uống ngon hơn
Ngồi đây đỏ mặt hoàng hôn mới về...
4-1970

BẢN THÂN

Ngồi trông từng giọt mưa rơi
Âm âm tiếng vọng trầm trời cổ xưa
Trong tôi chậm chậm phút giờ
Rơi muốn tiếng vọng ở hồ neo thân

Đời ôi thế nhách hao dần
Hoang mang tin mộ, linh thần vụt bay
Ta rơi nặng nề từ đây
Trong không bụi cũng trôi đầy mộng me.

Ngoài kia đời lưới chiều về
Vây muốn vũng lệ trời tẻ mầu hồng
Lưới mau đầy nặng hoàng hôn
Chân tay mỗi rả tâm hồn mỗi theo.

Ngồi trông cổ tích bay vào
Chìm đi thú lại rừng treo mối sầu
Rừng dần thôi rụng về đầu
Trơ vơ miếu cổ ôm dần tượng thưa

Ngồi trông tóc trắng từng sợi
Chân nhang bụi mọc ta thờ một ta.

DƯƠNG THẾ

Thôi em cố đồ ưu phiền
Anh xin thân thể kiếm miền trụ hoan

Ngón này chỉ lạ dương gian
Luân lưu kiếp mọn còn tham nhục đời

Kiếp về, trả lại thân ôi
Đền nay hóa tượng thành ngôi đứng chờ

Tượng này lệ nhỏ tay thưa
Sầu tôi dương thế còn chưa đủ buồn.

BUỔI sáng sương mù phủ kín giòng sông. Một thứ sương mù trắng đục dạt dờ trên giòng nước. Bóng những chiếc thuyền đen mờ mờ. Một ngày nữa sẽ qua đi như một cái bóng lướt qua cửa sổ như một giấc mộng chìm khuất nửa khuya. Đêm hôm qua mưa đã rơi rả rích ngoài trời. Trong căn phòng im lặng tôi nghe tiếng lá đồ đập vào khung cửa kính. Không có gì ảo mộng hơn sự thực, không có gì thực hơn giấc mộng. Tôi nhớ đến một buổi sớm cách đây mấy năm lúc ở H.A. Tôi thức dậy bước ra sân ngó ngàng nhìn mấy bông hoa tím trước thềm nhà. Tôi đã ở đây một tuần nhưng ấy là sáng đầu tiên tôi để ý đến chúng. Và ngạc nhiên về giấc ngủ đêm qua của mình. Đêm ngủ sáng thức giấc nhìn ánh mặt trời. Đáng ra tôi phải không bao giờ ngủ. Từ đây về sau tôi có cảm tưởng cả đời tôi chỉ là một cơn thức giấc. Chưa bao giờ tôi ngủ say. Tôi không còn ngủ say được nữa. Tại sao tôi lại nói đến ngủ khi thời đại của tôi đang nhức nhối những vết thương. Những vết thương càng ngày càng lở loét, thối tha dù cho bọn trưởng giả mua từng thùng nước hoa từ ngoại quốc bôi bắt lên. Tôi không thể chịu đựng ý niệm về sự hy sinh của lịch sử. Lịch sử bao giờ cũng đòi hỏi sự hy sinh, sự quên mình. Nhưng hy sinh quên mình cho ai? Những đám đông neoh nhóc mà tôi thấy qua bao nơi lừng đặt chân đến có bao giờ họ đòi hỏi trả lại cho họ cái giá của sự hy sinh. Có lẽ họ cũng không biết đòi hỏi là gì. Thân phận của họ là thân phận của những người bị đánh rớt ra bên bờ lịch sử.

Đời sống quên lãng họ dẫm đạp lên họ mà đi. Tôi tự hỏi bao giờ thì có một sự thay đổi toàn triệt. Bao người giờ ta thôi đòi hỏi những nhà cách mạng phải đạo đức mà đòi hỏi những nhà đạo đức là cách mạng?

Nhưng buổi sáng hôm nay tôi muốn quên những câu hỏi ấy.

Buổi sáng quá đẹp. Thành phố ngậm ngất như có men rượu tình khiết phảng phất. Cơn đau của tôi trở nên dịu xuống, chìm mất trong những giây phút như thế này tôi thấy một cảm tưởng quân bình nào đó về cuộc đời. Tất cả mọi sự đều trở nên dễ dãi, yên bình và toàn hảo. Đây đây là trái đất, thế giới trên cao. Còn sống thật là tuyệt diệu. Sống với năm giác quan còn tốt — năm giác quan mà thế giới đi vào trong ta. Đẹp biết bao khi nói. Vũ trụ thật đẹp. Tôi yêu nó.

Tôi cho chỉ có nghệ thuật và vẻ đẹp có thể đưa đến mỗi đơn nhất hòa điệu. Còn triết lý hay thần học đều có nguy cơ đưa đến một thứ độc tôn chủ nghĩa. Nghệ thuật và cảnh hoa của nó phất phơ bên bờ vực thẳm là một thách thức tuyệt vọng say sưa và là niềm hoan lạc của bao nhiêu linh hồn.

Tôi gặp lại Y. Anh chàng đã mất năm năm của đại học để đuổi theo giấc mộng xã hội. Năm học đệ nhất tôi đã coi thường anh ta thế nhưng chính anh ta đã đóng một « vai trò nào đó », một « bộ mặt nào đó » như người ta thường nói những năm qua.

Y. nói :

— Hãy theo tôi, tôi sẽ chỉ cho anh thấy bên dưới làn sương mù mờ đục lãng đãng kia người ta đã sống như thế nào.

— Tôi đã thấy nhiều rồi tôi không muốn thấy thêm nữa, hãy để cho tôi lang thang hết buổi sáng này.

— Đừng từ chối thực tại. Cái thứ nghệ thuật vị ngã của các anh có ai thêm để ý; ngay cả những tên trưởng giả béo phì đang sống lẫn lút như chuột trong các building. Đi với tôi.

Chân bước theo anh, trí tôi nghĩ nhưng không nhớ nói với anh : Các anh đã làm gì với thực tại của các anh. Hay các chỉ càng phá thối nó thêm ra với các thứ biện chứng của hành động, của duy vật hay của lịch sử.v.v.? Thực tại và những thực tại tôi đã chán ngấy chúng đến tận cổ.

Nơi chúng tôi đến là một cồn cát. Những giải

NGUYỄN NGU



NHỮNG C

bắp xanh non tươi tắn khỏe mạnh dọc theo mép bờ sông. Râu ngô phất phơ, những trái bắp ngọt lịm ứa nước báo trước một mùa hè trong sáng. Nước xanh nháy dáo dạt và bầu trời đầy mây trắng.

Trong một căn lều nhỏ bà mẹ còn sống phải nuôi 6 đứa con.

— Anh đâu ?

— Ba tự nhỏ đã chết. Tết Mậu thân V.C lùa đi rồi chôn luôn.

— Trước anh làm gì ?

— thợ máy.

— Bây giờ chị làm sao sống ?

— Buôn bán vật vãnh nuôi mấy đứa nhỏ.

Chỗ chị ở hẹp chừng hai mét vuông, một bộ phận trải chiếu chiếu rách. Mấy đứa nhỏ lè lết dưới đất. Những đôi mắt đen trở nhìn mấy người lạ mặt. Y và mấy người bạn đã để lại cho chị một bi gao, vài món thuốc. Họ đi qua một căn nhà khác. Nhà tối om trong nhà chỉ có hai người; một bà già trên bảy mươi và một người đàn bà chừng bốn mươi.

— Mạnh giỏi chứ cụ ?

— Khó quá mấy cậu ạ. Nhà có ba người con trai chết hết cả.

— Hai đứa con và một đứa cháu. Hai đứa con lính trung sĩ, đứa cháu đang còn đi học cũng bị chôn sống luôn. Tôi nghiệp nó đang còn đi học sách vở còn để cả thế kia.

Tôi nhìn vào góc nhà. Chiếc bàn trên có một chồng sách cũ kỹ, mấy thứ sách giáo khoa. Trên cột nhà chiếc đàn ghi ta đứt mấy dây còn treo xiêu vẹo.

Qua một căn nhà khác. Một người đàn ông mặc bộ quần áo lính nhàu nát xè gỗ trước nhà.

— Anh đang làm gì thế ?

— Xé gỗ để sửa lại mấy cánh cửa. Tôi là lính nghĩa quân ở dưới quận. Suốt tuần bận quá không rảnh để làm việc nhà. Nhà đã mục hết nhưng chưa có đồ để sửa lại.

— Bà cụ đâu ?

Tôi là cháu. Nhà chỉ còn hai ông bà. Ông bà già yếu rồi ai giúp đỡ cả. Hai ông bà lại đau ốm luôn. Nam ở nhà thương làm mồi về đây.

Bà cụ từ nhà dưới lên, chấp tay trước ngực :

LIÊN PHƯƠNG



ANH CỦA

— Nam mô a di đà phật. Tôi nghiệp quá, các con cháu chết cả. Chỉ còn thằng kia thỉnh thoảng đi đờ đẫn. Hai vợ chồng đau nằm hai giường nhà thương. Hôm nay rằm về nhà thấp hương. Tôi liếc lên bàn thờ, một chiếc bàn cũ đầy bụi. Nhiều bát nhang. Có đến mười cái là ít, chân ung đỏ mốc tro bụi. Có bao nhiêu người đã chết ng gia đình bà? Tôi khiếp hãi khi nhớ đến một

đêm kia ở một thị trấn nhỏ một cô gái giang hồ đã nằm nhắm đấm ngón tay và nói: — Gia đình em đã có 21 người chết anh ạ. Chỉ còn mình em và một cậu em nhỏ cụt chân. Ngoài nó em không còn ai là thân thích ở đời này nữa.

Thật trơ trọi, cơ khổ. « Đây ta dạy cho các con: đau khổ là đệ nhất diệu đế. » Đức phật, mặt trời đen và cái bóng lướt qua cửa ngái đã thức mọi người tỉnh dậy.

TÔI thấy ngộp và không muốn trở về nhà. Cổng nhà hiện ra trước mắt. Tôi bước vào chiếc cổng hẹp hình vòng cung. Một vườn hoa rực rỡ, tươi thắm dịu dàng kỳ lạ. Hoa hồng, lan, cúc, cam chướng,... Cả một thế giới màu sắc kỳ ảo hòa hợp trong im lặng.

Những hạt mưa phùn nhẹ rơi trên các cánh hoa mong manh. Một thế giới màu sắc lặng lẽ phớt hương bình dị, an lành, vượt vẻ lam lũ đi và quên lãng bao nỗi đớn đau.

Quên lãng? Không ấy là thế giới giải thoát. Giải thoát khỏi sự cân nhắc, so đo, tính toán, lưỡng lự, ước đoán, phân tích... Giải thoát khỏi ý niệm giải thoát. Người đã đủ kiên trì chịu đựng để nhìn được chính cánh hoa rơi là kẻ đã giải thoát?

Tôi quen với Liên, người bạn gái, xưa cô đã từ bỏ gia đình để vào chùa suy niệm, thiền định hàng tháng trời. Cô sống giữ mình, phấn đấu với mình trong từng giây phút. Cô muốn tìm tự do tuyệt đối thoát khỏi mọi lo phiền sợ hãi hy vọng. Sống không tuyệt vọng, không hy vọng, bởi vì không có cả tuyệt vọng lẫn hy vọng. Cô muốn nhận cả cái chết lẫn sự sống. Cô biết không chối được cái chết vì đã

có đời sống. Cô không muốn treo mình trên hy vọng, không muốn tránh điều không thể tránh được. Cô ấy đã có chồng con và bây giờ trở lại đi tu. Mười năm đã qua. Tôi không hiểu con đường tâm linh của Liên trong bao năm qua và quyết định ghé thăm nào đã khiến Liên dứt khoát như thế.

Nàng đã đóng lại một cánh cửa vĩnh viễn để mở ra một cánh cửa khác.

Người nào có một «con mắt nội tâm» để thấy mỗi người đi trên đường là một Đức phật vừa rời bỏ gia đình? Và nếu tôi gặp Liên tôi sẽ nói cả thế giới này là một tu viện, mỗi người tôi gặp hằng ngày là một tu sĩ. Nhưng tự thâm tâm tôi cũng biết chắc chắn rằng nếu gặp lại Liên, nhìn nhau, mắt trong mắt, tôi sẽ không nói điều đó.

Mưa phùn vẫn còn rơi vô tận. Tháng ba trời còn rét như những ngày cuối đông. Cả một chớp mắt mười năm đã qua kể từ ngày nọ. Làm sao để đạt được một liên tục trong cuộc đời mình trong cuộc đời những kẻ ta yêu. Và đời sống tự nó đã có màu ngai ngái của đất đai, kỷ niệm.

Lên đường, từ bỏ, nghèo nàn, tôi nghe tiếng réo gọi trong tôi, nhưng cũng có tiếng kêu khác mơ hồ từ những đám đông đen đui rách rưới, từ xác thịt. Thực phẩm, trái đất, hơi ấm và linh hồn trong một phút yếu đuối đã nài xin lại thân xác. Tâm hồn tôi như một đứa trẻ vụt bỏ chạy không ngoái lại đằng sau. Tôi cúi mình thăm chiêm ngưỡng cánh hoa khẽ lay động trước gió.

NHỮNG cánh cửa. Tôi đã làm. Bởi vì thực ra không có cánh cửa nào hết. Δ

thu quế

TƯỜNG

1.
trên tấm gương soi hằng ngày tôi nhìn thấy mặt tôi.
những cạnh góc từ từ đi hết ngẩng
những giọt mồ hôi đời sau mím cười
tôi vô tình hồi nhỏ.
đã từ bao lâu nay
ôm quá trứng đời sợ bề
rơi trong ngày tháng đen.

2.
có những mối tình khô như mùa hạ.
đáp lời tôi bằng tế
mỗi buổi sáng khi thức dậy sức thấy mình đổi mới.
tường chưa từng yêu ai.
mỗi buổi trưa thấy mây xám trên người
tường mùa đông rét mướt
mỗi buổi chiều nung đỏ trái tim
tường mùa hè nắng rợp.

3.
bái, đã một lần nào đó tôi đã gọi mình vì.
chiếc gối nơi góc tối
lần khỏi mộng chán đơn
mối hay mình gọi tường
như cánh gió trong không.

4.
hồi tấm gương soi ngày
tôi đã thấy đời sâu như giấc ngủ mờ mờ
nếu ngày hôm nay tôi gọi ai thì xưa
đã đưa bàn tay xưa b i kỷ ức
thì chẳng bao giờ có thơ
trung linh hồn, tâm thức.
vì trong nỗi tình cờ
của tôi cũ, g n i ấn thị.

5.
nên tôi thành loài cây sống giữa hoang vu.
nói y u em mới mệnh
gần như uốn lưng già
nhưng tường đời hạnh phúc

hà thức sinh

VÀO YÊU

Thấp lên những ngọn mận hồng
Trong tim mới mở trong lòng mới yêu
Thấp lên em ngọn mừng chiều
Lời tình nhân phải có nhiều vấp say
Thấp lên mười ngón măng này
Ngày đêm mê lớn phải đầy vượt vẻ
Thấp lên muốn ngọn ước thề
Mưa đông sẽ lạnh rả về thấy chung
Thấp lên em thịt da nồng
Những mầm tội lỗi rất cần cho nhau
Thấp lên đó nụ hôn đầu
Trong đêm mười chín bước vào đời mười

Hồn đi đứng thấp nụ cười
Cho anh cuộn quýt ngỏ lời trăm năm

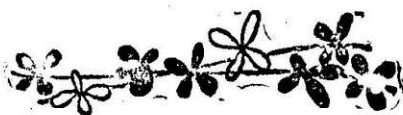
NHÌN EM

Rời nơi trăm tuổi đời dài
Mở sâu lòng mạn có hoài nước trong
Có còn rực rỡ men rừng
Những mối cười có xuân nồng thanh niên
Mưa thu mở cửa vào quên
Tình trong muốn một có mềm hao đi
Xe đời xuôi lối từ ly
Tay măng còn có để ghì lấy nhau
... Rồi mới ngủ giấc vực sâu
Da non áo lụa cũng vào gân xanh...

nguyễn thái ngá

XƯA

ngờ ngàng giấc ngủ người điên,
lời thơ trên núi về miền cỏ xanh
em quên vên tóc bên mảnh,
cười lên tiếng khóc trên thành quách xưa.



lê phiên vườn

THƠ TƯỜNG

Đề tôi thử làm người bỏ nhìn
đuôi bay hết chim chóc quá khứ
khởi sự không nợ nần
Đề tôi bắt đầu thử mà
đời sống trên thế gian rực sáng mặt trời
tôi vẫn nghĩ mình đang cùng bóng tối
những lúc buồn về bóng mà chơi
khí lãng mạn gọi bữa là thi sĩ
gã thi sĩ chỉ còn bức tường là đích đến
những ô g h là tương lai
những đường lần là sự chết
để thấy mình bơ vơ trong giới hạn
đều thật sự nhập cuộc làm người
tôi vẫn tưởng kẻ lạc đường nào đó
lên lòng qua dây phở, trong đêm
đi dưới hai hàng cột điện
đời sống đã giằng giằng lòng trí tưởng
tôi ao ước được thấy thiên đường
vì lòng vốn muốn trừng phạt ngục
tôi tự bày ra hình ảnh
lừa dối trí nhớ huy hoàng
đời đã nhiều ác mộng
lũ lượt trở về tìm đến kết
vì có muôn vạn hàng sâu
để hóa thành rắn mối
cùng quần cần lấy mình khi đói
tôi có mùa đông bày ra nỗi chết
một mộ địa mọc nhang đen đỏ giặc
những vòng khói như hoàng hôn
đời vô tình tắt nắng
một khuya nào đó tôi rằng mình vô tận
thấy mình ôm địa cầu tan vỡ,
mất tâm như đời không sử dụng

NHẬT KÝ CHUNG

• TIẾP THEO TRANG 7 •

cho của tôi luôn vang dội. Tôi chỉ ngậm ngùi cho thân phận của mình đã, đang, và sẽ đối diện với mặt trận cuộc đời !

Ngày tôi hai mươi tuổi
Đôi tay trắng vào đời
Ngày tôi hai mươi tuổi
Đành gục đầu buông xuôi là... <

17-3-70 SAIGON

HOÀNG KHÁNH CHI (BỘ PTNT)

... Mười phút sau sập báo ở Ngã Bảy đã có mặt tôi, như thường lệ, tôi mua một tờ Trắng Đen (vì tôi là độc giả của báo này). Trong khi chờ đợi thời tiền lại, tôi đứng lật các tờ tuần báo xem thử. Nào tuần báo... nào... gì đó và sau cùng tôi cầm tờ Khởi Hành lên xem. Ngoài bìa là hai bài thơ của Cung Trầm Tưởng, bên kế là tựa bài và tên của các nhà văn Mai Thảo, Lê Rã, Tú Kếu... Đọc xong hai bài thơ của C.T.T. tôi thích thích và mua luôn tờ Khởi Hành về nhà đọc.

Tôi với cô bạn tà tà trở về. Đoạn đường tuy ngắn nhưng tôi cảm thấy hơi mệt, có lẽ tại mới ăn cơm no ! Về đến nhà, lên gác, tôi khuôn chiếc quạt máy để xuống sân gác, bấm nút cho chạy hết tốc độ và bắt đầu xem báo.

Tôi đọc Trắng Đen trước vì tôi đang theo dõi một tiết mục trong số báo này và tiếp, đến đọc Khởi Hành (số 44). Ngày nào tôi cũng đọc báo, thế mà tuần báo Khởi Hành ra đời gần đúng một năm rồi mà tôi chưa đọc tới lần nào ! Tôi trách mình quá tệ !

Lần đầu đọc Khởi Hành, tôi đọc thật kỹ từng trang một, từng bài một.

Ồ hô !! Tờ báo này xem thích ghê !

Tôi thích đọc báo viết về văn học nghệ thuật. Tờ Khởi Hành đã thỏa mãn được ý nguyện của tôi. Đọc được tờ báo thích hợp, hơn nữa sẵn đang hứng thú nên tôi lôi giấy bút ra viết bài gửi về tòa soạn xong với niềm hy vọng đoán vầu của mình sẽ được đăng.

Viết cái gì khó chứ viết nhật ký thì tôi có đến xăm câu chuyện để viết, có thể gửi đều đều về tòa soạn mỗi tuần.

Cũng một tiết mục, nhiều người viết, nhiều ý nghĩ khác nhau đọc thích quá. Nếu tôi đọc báo này cứ lâu chần chẫn là tôi gửi bài về nhiều rồi. Bây giờ mình mới đọc và viết bài gửi về tòa soạn chắc không trễ muộn gì ! <

17-3-1970 AN NHƠN

PHAN HOÀI THY

Thầy Ân gặp tôi ở hành lang, hai người đứng nói chuyện về Tuyển tập mùa hè, chừng một lúc sau, thầy hỏi tôi có đủ khả năng để điều hành chương trình phát thanh học đường sẽ phát thanh định kỳ trên đài Qui Nhơn không ? Tôi lưỡng lự quá không biết trả lời thế nào. Chẳng lẽ tôi nói không, thấy kỳ quá. Còn nói có thì sẽ biết ra sao sau này. Ồi, thật khó mà nói, tôi có tìm cách để dung hòa cả hai. Sau cùng đành quyết định : Việc đó để rồi bàn với thầy Hiệu trưởng đã, nhưng em cho rằng mình nên thực hiện. Cứ thử bước vào đi, thành công hay thất bại đều tùy thuộc vào khả năng chúng ta. Đã biết rằng : « Vạn sự khởi đầu nan » nhưng « X bước vào hàng cốp thì mới mong bắt được cốp con phải không thầy ? ».

Thầy Ân gật đầu như tỏ ý tin tưởng ở lời nói của tôi, thế rồi tôi tiếp tục bàn với thầy về tuyển tập mùa hè. Theo dự tính thì tuyển tập này sẽ phát hành vào cuối tháng tư. Thầy Ân lắc đầu than phiền với tôi về tài chánh, ông nói : Trường mình thật ra thì cũng như ai, chứ đâu có nghèo mặt

gi, nhưng... ông bỏ dở câu nói, rồi đắm đắm hướng về phía văn phòng. Đúng, thầy nói đúng, dù cho chưa nói hết câu nhưng tôi thừa hiểu ông muốn nói gì rồi. Thật vô lý quá, làm văn nghệ kiểu này có nước vào chùa lạy Phật thì mới khỏi khổ sở. Một điều kiện xét ra không lấy gì là quan trọng cho lắm, nhưng cũng có thể xem đó là tiêu điểm cuối cùng để đi đến thành công hay sa vào tào lộn. Thầy Ân xoay trở lại nhìn mình một cái nhìn dò xét, rồi thầy thần nhiên nói : Không lẽ, đành cho nó trôi qua hay sao... <

18-3 LONG THÀNH

M.T.N. 20t

Mặt trời ló dạng là con mắt thức dậy, đỏ ửng như màu bình minh.

Mặt trời lên cao là con mắt giương lên. Trăm thế màu xanh, màu hồng, màu văn nghệ mông lung. Màu xanh, màu tuổi thơ. Nhớ đến cánh đồng lúa chín thơm nồng, con đường làng, ở đó hằng ngày hai buổi cắp sách đến trường. Còn nhớ lại các bài thơ hay của Tế Hanh, Xuân Diệu, Thế Lữ, Thâm Tâm, Hồ Dzếnh, văn thì có Nhất Linh, Hoàng Đạo, Khái Hưng... Màu hồng — Nhớ đến núi yếu đương. Nhớ nàng năm ngoái năm xưa, chết trong trận Mậu Thân. Màu văn nghệ mông lung. Không có một định nghĩa nào để cắt nghĩa. Nó là một thứ nghệ thuật ma túy, say mê, quyến rũ. Như bóng hồng giục thúc qua mặt. Mình viết nhiều bài. Gửi báo, báo loại sạch vì bài mình rất dở. Nhưng mình vẫn viết. Viết để cho đời mình thoải mái một chút, như trút cả nặng nhọc ra khỏi tâm hồn. Phải viết. Nhưng sao lúc này mình chán quá, viết không được có lẽ thiếu chất liệu. Hay đã bao nhiêu người đề mình xuống vực thăm ? ! Mình nghĩ lại cũng thật buồn mà cũng thật hiên hách. Gửi 10 bài loại thấy 10 bài. Thế mà mình lại nằm chức vụ T.T.K, Văn nghệ ĐAN TAY ! Mình thấy mình không ra gì cả. Anh chị em trong đoàn lại quý hóa mình ? Nhất là Hàn cung Thương, ngoại trừ Nhật trọng Hùng chê bai. Đúng. Nhật trọng Hùng viết hay gấp bội mình ; thế mà mình cho hẳn năm Trường ban ngoại giao ? ! rõ ịch kỳ và hẹp hòi.

Mặt trời bò lên cao, trên đỉnh nhớ. Bữa cơm đã dọn ra và nàng ngồi đó nhìn những hạt cơm trắng treo để thương của dân Việt. Nàng so sánh với gạo Mỹ, Thái Lan. Nàng chê bai và bức rức.

Mặt trời lặn mờ đi xuống. Nàng chơi vui. Gió lay động sợi tóc nàng. Nhớ đến lời ca lời tụng niệm dịu dàng của Trầm từ Thiêng. Nghe anh hát tại quán Thăng Bờm. Hôm đó đông nghịt. Xung quanh mình có Cung Tích Biền, Đặng Tân Tới... còn vài người nữa mình chưa biết tên. Nhưng ở đây mình ghi nhận một điều, hết sức là buồn. Đàn anh của mình lố lăng quá ! Thấy D. (xin lỗi Nữ văn sĩ, vì tôi lặp lại tiếng gọi của các nhà văn có mặt hôm đó) đi với Mỹ thế là phát ồn lên.

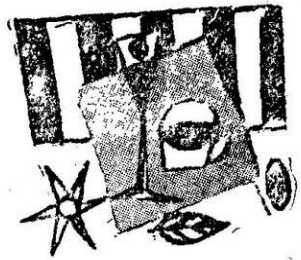
Rồi lại nghĩ về thành phố Sài Gòn. Thật chán chờ. Ngồi học nghe tiếng nổ ở ngoài đường. Mình ám ảnh bằng những thứ xao động đó mãi. Mình học không được. Ngày tối vật vã bên cơn suy tư với một chỗ ngồi chắc nịch. Học để làm gì ? Học để rồi đi lính. Mình hữu dụng đấy chứ. Cũng là một bón phân cho quê hương.

Với thôn quê, ở đây, hoang dã. Quê em, quê cả một sự yêu đương ngọt ngào như mấy quả chín ngọt.

Mặt trời rụng sau tàn cây xum xuê. Mắt muốn quắp lại. Buồn ngủ rồi. Mình sẽ ngủ lang nhà em một đêm trên một quê hương điệu tào. Tối nay em ru anh ngủ nhé. Nhớ hát u ơ hò lơ như em vỗ con vẩy em. Anh sẽ ngủ khi em khan tiếng. Nhớ nghe em.

Rồi mình chết trong giấc ngủ mê man đó. Δ

SINH HOẠT VĂN NGHỆ



CÁC MIỀN

HY VÂN
*
HOÀNG NGỌC LIÊN
*
PHU TRÁCH

Giới thiệu nội san TRÚC LÂM.

Tiếng nói gia đình DON BOSCO.

Chúng tôi vừa nhận được tờ Nội San Trúc Lâm, tiếng nói Gia Đình Don Bosco. Đây là cơ quan sinh hoạt, văn nghệ của các Cựu Học Viên Don Bosco. Trúc Lâm (số 32) không ghi tên ban chủ biên cũng địa chỉ của Tòa soạn.

Về hình thức, Trúc Lâm in trên 50 trang giấy trắng khổ 20cm x 27cm. Bìa Trúc Lâm có tên báo và một bức tranh sơ sài, tiếp theo đến một phụ bản « Mùa chay 1970 » của Giang. Đó là hình ảnh cuộc Tử Nạn của Đấng Cứu Thế được trình bày rất mỹ thuật và công phu. Trang 1 của tờ báo là mục lục nội dung và các trang cuối 49, 50 là tin tức sinh hoạt nội bộ.

Về nội dung, Trúc Lâm chia làm 3 phần :

- 1.— Phần sinh hoạt Nội Bộ.
- 2.— Phần Tin Tức, Biên Khảo.
- 3.— Phần Văn Nghệ.

1.— Trong phần sinh hoạt chúng tôi đọc Lá thư Tuyên úy của L.M. Hoàng Phú Bào; Thư Tổng Hội Cựu Học Viên Thế giới, bản dịch của Đình Xuân Hiếu; Bản Viết của Văn Phòng T.L.; gửi các anh C.H.V. của Lâm Bích Kê và Đại Hội Troy sĩ năm 1970.

2.— Phần Tin tức, biên khảo, có « Don Bosco ước vọng gì » của Tô Tịnh, « Thiên Chúa và cuộc sống » của Nguyễn Xuân Vỹ, « Hiền Đạo để sống Đạo » của Duy Cận và « C.H.V., người con của Cha Don Bosco » của Tập Viện Trăm H.

3.— Phần văn nghệ chiếm hầu hết các trang báo gồm có 3 bài thơ (Trường nhớ của Đức Minh, Núi tiếc của Nguyễn Di Sơn, Bàng khuông của Băng Kính); 5 đoạn văn (Thư người em xứ Thượng của Thương Hoài Như, Ngày tháng với tuổi trẻ của Phương Thảo Dung, Hai mùa xuân đợi chờ của Uyên Thu, Tình đời của Vũ Quang Từ Giang và Mùa xuân của một người của Phạm Trường Chinh) một truyện dài của Phan đình Thụy,

Sau đây chúng tôi xin trình bày với quý bạn đọc, một vài sáng tác trong tờ Trúc Lâm :

NGƯỜI EM XỨ THƯỢNG THƯƠNG HOÀI NHƯ

Mẫu gửi các anh C.H.V. Don Bosco
Ban Mê Thuột 17-2-1970

Các anh thân mến,

Như, một người em không cùng dòng máu Salesien với các anh, nhưng cùng một tình thân mà Cha Bosco của các anh đã truyền lại cho các anh : tình thân vui tươi yêu trẻ. Bởi thế Như đã được biết các anh và yêu cầu các anh qua tiếng nói của các anh trên tờ liên lạc Trúc Lâm... Δ

NHÂN TIN

— Anh Nguyễn Tấn Thành (kbc 4 855). — Đã nhận được Lập Trường và Văn Nghệ Miền Tây số xuân Canh Tuất. Thành thực cảm ơn anh. Vì báo nhận được quá muộn nên không kịp giới thiệu trên Khởi Hành. Vậy xin anh vui lòng gửi cho cái số liên tiếp. Xin anh gửi cho mỗi thứ 2 số. Chúc anh thành công.

— Anh Thương Nhật Huyền (Châu Đốc). Viên Linh và Hoàng Ngọc Liên đã nhận được thi phẩm « Dưới mái trăng non » của anh. Hết lòng cảm ơn anh, cầu chúc Thi văn Đoàn Dạ Anh (Tân Châu) sáng tạo mạnh.

— Cô Nguyễn Thị Hương (Long Khánh) Đề chỉ Thi Nghệ thuật lạc, xin cho lại đề sện gửi báo

— Hiền (Chèo Reo). — Mong tin.

— Trần Thúc Vũ (Quy Nhơn). — Xin gửi báo về Khởi Hành (2 số). Cho gửi lời thăm tất cả. Mong tin.

<https://tieu lun.hopto.org>

PHÂN TÍCH

Rất nhiều người đã nói về Cộng sản, và riêng tôi, tôi đã viết hẳn một cuốn sách với nhan đề «Cộng sản là gì?»

Có những nhà thông thái đã nói về lý thuyết mác-xít và phê bình lý thuyết này. Sự phê bình thường đưa đến việc so sánh với lý thuyết của Hegel, và cũng đưa đến khoa học phân tâm của Freud, Pavlov, và tác phẩm «Cường hiếp quần chúng bằng Tuyên truyền Chính trị» của Tchakhotine. Nhiều người công phu hơn, đã nói cả đến các tác phẩm chính của Karl Marx, là hai cuốn «Tuyên ngôn của đảng Cộng sản» và quyển «Tư bản luận». Kết quả của sự trình bày và lý thuyết mác-xít bị chứng minh là sai lầm hay lạc hậu.

Có những nhà chính trị, những chiến sĩ từng chống đối Cộng sản ở Pháp, Trung Hoa hay Việt Nam, tìm cách chứng minh rằng Cộng sản là một tổ chức cướp chính quyền, là một tập thể tàn bạo của những người chuyên môn vắt chanh bỏ vỏ, của những người chuyên môn lừa dối và đàn áp quần chúng.

Nói chung thì ai nấy đều đúng cả. Mỗi người nhìn thấy một bề mặt, một đặc tính của Cộng sản. Mỗi người tìm cách dùng lý luận hay kinh nghiệm mà đi sâu vào tìm hiểu đối tượng. Kết quả là mỗi người diễn tả con voi theo cái phần mà mình được biết về con vật to lớn ấy. Công việc diễn tả đó được gọi là sự phân tích.

Người được nghe, thấy nói đến những tài liệu có xuất xứ hoàng hoàng hoặc đến những sự kiện hợp lý và được nhiều người công nhận, thì tưởng rằng mình đã hiểu «Cộng sản là gì»...

CỘNG SẢN LÀ GÌ?

Tôi còn nhớ giáo sư Trần Long, Khoa trưởng Chính trị và Kinh doanh, trong ít lời giới thiệu diễn giả với sinh viên, có thuật truyện về một tín đồ Kito giáo theo đảng Cộng sản. Được hỏi rằng nếu bị bắt buộc phải lựa chọn đạo và đảng anh sẽ chọn đảng nào, người đó trả lời: «Tôi chọn đảng, vì đảng cho ruộng, còn Chúa thì không».

Sinh viên nghe đến đây cười ồ lên, tỏ thái độ đồng ý với người trong cuộc. Tôi nhân đó mà hiểu rằng không cần đến tôi, các sinh viên, cũng như hầu hết đồng bào ta có đôi chút kiến thức về Cộng sản, cũng như hầu hết dân chúng trên thế giới, đã có những ý niệm rõ rệt về Cộng sản từ lâu:

— Cộng sản là chủ trương duy vật, vô thần

— Cộng sản là chủ trương kinh tế chi phối

— Cộng sản chống đối tư bản bóc lột

Ba ý niệm trên đây, nhất là ý niệm thứ 2 và thứ 3, được coi như hoàn toàn đúng, tuyệt đối đúng, nh t là đối với những dân tộc hay cá nhân nghèo túng. Sự cố gắng chứng minh rằng lý thuyết cộng sản có điểm sai lầm, hành động cộng sản có phần thất bại, sự cố gắng này không hoàn toàn vô ích. Bằng chứng là họ đã bị bỏ rơi trong nhiều quốc gia, trong nhiều trường hợp.

Nhưng điều đó không cần người ta, nhất là các bạn trẻ, có cảm tình với Cộng sản — nghĩa là có cảm tình với tư tưởng cộng sản — mặc dù không theo, và cũng không chấp nhận những cuộc đấu tranh đầy máu lửa của họ. Tình trạng này rất nguy hiểm,

vì rất nhiều người tưởng lầm 2 quan niệm sau đây là của Cộng sản:

— Phải cố gắng để tiến bộ tới một nền kinh tế phồn thịnh.

— Phải thực hiện trạng thái công bằng về tài sản giữa mọi công dân.

Sự tin tưởng rất khó bị đánh đổ, nhất là người ta chỉ nhằm công kích Cộng sản về một số hành động có tính chất chiến thuật hay chiến lược là cùng. Ví dụ người ta công kích Cộng sản giết người không gươm tay: Cộng sản giết dân vô tội, giết người chống đối, giết thương binh, giết người đã phục vụ họ nhưng không còn khả năng phục vụ nữa.

Những sự trách móc đó, theo tôi hiểu, có thể chuyển một phần không nhỏ cho những người quốc gia ở Đức, ở Cao ly, ở Việt Nam. Và hơn nữa, nó khiến cho người ta tự hỏi: Nếu Cộng sản từ bỏ chiến lược, chiến thuật nhân tâm, tàn bạo, thì chúng ta có thể theo họ hay không? Câu hỏi này thật khó trả lời.

Và nói tóm lại, trước khi nhận lời thuyết trình, tôi đã thấy tất cả sự

Thân gửi các học viên và sinh viên Khóa 7 Tham Mưu và Chỉ Huy Cao Cấp, và Chính Trị Kinh Doanh, tại các Trường Đại Học Quân Sự và Đại Học Đà Lạt

đi. Con đường đi của lịch sử rõ rệt như vậy, họ không có cách nào chống lại được.

Điều thứ hai mà tôi muốn chứng minh là tình thế rối ren ở Việt Nam không phải chỉ là kết quả của cuộc tranh đấu giữa 2 đứa con của bà mẹ kỹ thuật là Cộng sản và Tư bản mà thôi. Vì dưới bề mặt của cuộc đấu tranh giữa kỹ thuật còn có cuộc đấu tranh giữa hai nếp sống, giữa hai lập trường tư tưởng Đông Tây, giữa hai thái độ tâm lý căn bản hướng ngoại (Tây) và hướng nội (Đông). Nếu người ta muốn, còn có thể mang tính chất triết học cao độ: người phương Tây dùng thiên nhiên (ngoại cảnh, ngoại vật) để xác định vị trí của mình — vị trí của «Con của Thượng đế», của chúa tể cả muôn loài — trong khi người phương Đông chiêm ngưỡng thiên nhiên, và xác định vị trí của mình như một thành

bầy tương đối đầy đủ với các vị si quan Khóa 7 Tham mưu và Chỉ huy Cao cấp về một chủ thuyết «tân trung dung», một chủ thuyết ở giữa hai chủ thuyết duy tâm và duy vật. Không phải một «thái độ mơ hồ, theo kiểu các ông hoàng Sihanouk hay Souvanna Phouma, và cũng không phải một lập trường trung tủy trí thức như đức Khổng Tử đã có ý muốn như vậy.

Một chủ thuyết, vào giữa thời khoa học phồn thịnh và chi phối các bộ môn kiến thức khác, một chủ thuyết triết học bắt buộc phải thỏa mãn được các nhà khoa học. Và chủ thuyết ấy, vì đến sau Cộng sản, bắt buộc phải có phần dành cho kinh tế học, và phải thỏa mãn được sự đòi hỏi trạng thái công bằng về hưởng thụ (kinh tế) do Cộng sản đem đến cho dân chúng.

TÂM VẬT TƯƠNG GIAO BIỆN CHỨNG PHÁP, là *la dialectique inter-féro-psycho-somatique*, là một phần, phần kết luận, của lý thuyết Tân Trung dung, đồng thời cũng là phương tiện chuyên chở của **TÂM VẬT TƯƠNG QUAN SỬ QUAN**, là *la relativiste psycho-somatique historique*, của tôi.

NHẮC LẠI DUY VẬT SỬ QUAN

Duy vật sử quan là một quan niệm rất minh bạch về lịch sử: loài người sinh ra đời có thân thể bao giờ cũng chen lấn tâm hồn. Con người sinh ra đời là để lao động, để đấu tranh kinh tế. Cuộc đấu tranh kinh tế chia xã hội loài người làm 2 phần luôn luôn chống đối nhau, gọi là giai cấp: giai cấp thống trị và bị trị, giai cấp bóc lột và bị bóc lột, giai cấp tư bản và vô sản. Karl Marx dùng rất nhiều tài liệu để chứng minh những điều nói trên đây, được coi như phần thứ nhất của sử quan duy vật.

Phần thứ hai là phần suy luận: giai cấp vô sản bị thống trị, bị bóc lột, cứ mỗi khi có điều kiện thuận tiện lại đoàn kết lại và vùng lên. Vì có số đông (sức mạnh) và có chính nghĩa (công bằng) nên chắc chắn sự vùng lên ấy sẽ thắng lợi. Nhất là sự vùng lên lại được lãnh đạo bởi những người cộng sản có lý thuyết và lý tưởng đầy đủ.

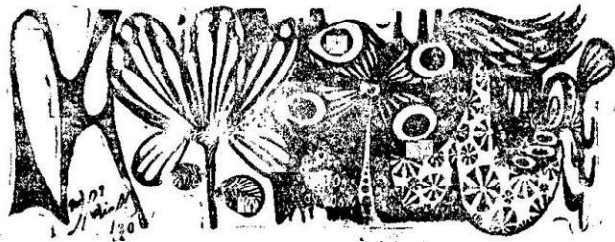
Lý thuyết cộng sản buộc tội tất cả các chế độ chính trị, xã hội, đã có từ trước; và buộc tội luôn cả tôn giáo, học đường, gia đình v.v... theo chế độ cũ. Lý thuyết cộng sản hứa hẹn một thiên đường: đồng đẳng về kinh tế, bình đẳng về chính trị, vô tư hữu, vô giai cấp...

PHÊ BÌNH DUY VẬT SỬ QUAN

Cách đây 30 năm, chín phần mười giới trí thức không theo đảng Cộng sản thì cũng có cảm tình với chủ nghĩa của họ. Vì đặc điểm của trí thức là suy tư và lý luận, mà những người cộng sản được học tập rất nhiều về lý luận.

Karl Marx là người đầu tiên trình bày lịch sử một cách vừa sáng sủa, vừa liên tục. Lịch sử không của là những tiếp nối không có ý nghĩa của sự kiện này, sự kiện nọ. Với duy vật sử quan, quá khứ xa hay gần đều được giải thích, và được giải thích đúng.

NGUYỄN MẠNH CÔN



MỘT CÂU TRẢ LỜI MỆNH MÔNG

Buổi sáng 21 và buổi chiều 23, tháng Ba, tại Đà Lạt, tôi đã có dịp thuyết trình trước quý vị si quan cao cấp lớp Tham mưu và Chỉ huy (khóa 7), và các anh, các chị sinh viên Chính trị và Kinh doanh viện Đại học. Hai buổi thuyết trình, dưới sự chứng kiến của Trung tướng Chỉ huy trưởng Nguyễn Bảo Trị và của Linh mục Viện trưởng Nguyễn văn Lập, hình như có phần nào hấp dẫn, vì ngót 1000 sinh viên chen chân nhau không ai bỏ ra về. Đề tài của cả hai buổi: «Cộng sản là gì?» Δ Tuy nhiên, sự thăm dò tại chỗ cho tôi biết hầu hết các vị si quan, và các anh chị sinh viên đều có cảm tưởng rằng tôi chưa trả lời thẳng vào câu hỏi: — «Cộng sản là gì?» Δ Về phần tôi, lẽ tất nhiên tôi nghĩ tới đã làm việc đó xong rồi. Tôi đã trả lời thẳng vào câu hỏi. Có điều, từ lâu nay, người ta quen trả lời bằng cách phân tích, còn tôi, tôi đã trả lời bằng cách quy nạp, hội hợp. Δ Sự hoang mang của thính giả của tôi khiến cho tôi viết bài này. Δ Tác giả.

vô ích của một sự cố gắng định nghĩa (và buộc tội) Cộng sản bằng phương pháp phân tích những sai lầm về lý thuyết, những tội lỗi về hành động của họ.

VIỆC PHẢI LÀM

Tôi biết thế, nên thay vì buộc tội Cộng sản thế này hay thế khác, tôi đã trình bày một bài học lịch sử.

Sự trình bày của tôi có vẻ lang bang, vì tính chất mới lạ của nó. Mục đích của tôi là chứng tỏ với thính giả rằng lý thuyết cũng như phong trào cộng sản, cũng như sự xuất hiện của Karl Marx, là những sự kiện tất yếu của lịch sử. Người cộng sản đã đến, đã làm mưa gió một thời, và trong một tương lai gần đây, sẽ qua

phần li ti trong guồng máy huyền vi của Tạo hóa.

Điều thứ ba mà tôi muốn làm là trình bày rằng cả hai lập trường Đông và Tây đều có phần sai lầm, một mạnh quá và một yếu quá. Tôi nhắc lại những điều mà tôi đã viết trên tờ KHỞI HÀNH này, số 4 và số 6. Về một nền văn minh mù què của Tây phương, và một nền văn hóa què của Đông phương. Một đảng vụ tiến bộ, một đảng vụ yên ổn; một đảng chạy theo sự hưởng thụ vật chất không biết thế nào là cùng, một đảng nằm vũng câu «nhân dục vô ngại» nên sống thật khôn ngoan, mà sống chỉ là dục chết.

Vì có nhiều thì giờ hơn, 3 giờ thay vì 1 giờ 30 phút, tôi có dịp trình

Giới trí thức bị thuyết phục dễ dàng — trừ những người mang tiếng là trí thức mà không suy tư, mà chỉ hành động theo tình cảm, trực giác hay giác điệu (ví dụ đã suy tôn Khổng tử thì thấy tất cả mọi người không theo Khổng giáo là vô đạo). Đây là điểm vô cùng quan trọng: tuy Karl Marx công khai nói lớn rằng đa số giai cấp vô sản sẽ lãnh đạo cuộc cách mạng cộng sản, ông ta vẫn hiểu rằng đại chúng như con vật không lồ, mà giới trí thức là đầu óc của con vật ấy.

Karl Marx tìm những khẩu hiệu thật giản dị và kêu như chuông cho đại chúng; nhưng phần làm việc quan trọng nhất, có giá trị hơn cả của ông ta lại là phần lý luận dành cho một thiểu số trí thức.

KINH NGHIỆM CỘNG SẢN

Năm 1957 có cuộc Tổng tuyển cử ở Lào, và kết quả của nó là một bài học đầy thích thú: trong vùng quốc gia dân chúng bỏ phiếu cho đại biểu cộng sản, trong vùng cộng sản dân chúng bỏ phiếu cho đại biểu quốc gia. Kinh nghiệm, ngay từ bây giờ, cho thấy khi còn ở ngoài chính quyền Cộng sản tỏ ra rất lợi hại: công việc đã phá, phê bình bao giờ cũng dễ dàng; kịp đến khi nắm được quyền hành rồi họ mới nhận ra rằng, trái với hầu hết mọi chủ nghĩa cách mạng khác — ví dụ chủ nghĩa Tam Dân — chủ nghĩa mao xít không có phần nào minh thị chỉ bảo cho các tin đồn phải làm như thế nào mới xây dựng được Thiên đường Vô sản.

Từ 1957 đến nay, Cộng sản đã thất bại ở nhiều nơi. Miến Điện, Gana, In đô nê đi; là những nước mà chính quyền có lúc gần như lọt hẳn vào tay Cộng sản rồi. Nhưng sau đó Cộng sản bị lật đổ. Cuộc chính biến nào cũng có thể có bàn tay của ngoại quốc giật dây, nhưng nếu Cộng sản thành công rực rỡ về kinh tế, về văn hóa v.v... thì ngoại quốc, dù cho có đến mấy bàn tay, liệu có làm gì được họ hay không?

Cũng như ở ngoài Bắc, sau 25 năm chính quyền, trong đó có 16 năm chính quyền tuyệt đối, người cộng sản cũng chẳng làm được gì đáng gọi là cách mạng. Ngay trước khi bị ném bom, người ta biết mặc dù hệ thống cán bộ của đảng Lao Động làm việc một cách tận tụy mức sản xuất lúa gạo không sao tăng lên được. Số gia súc như trâu, bò, lợn, gà, đều xuống thấp. Sự thành công của chính quyền VNDCCH được thu gọn trong 2 điểm: sản xuất kỹ nghệ nhẹ tại một số xí nghiệp gương mẫu (để cho báo chí ngoại quốc đến thăm?) và kỷ luật tinh thần áp dụng vào dân chúng. (Có thể nói sự thành công to lớn nhất của Cộng sản ngoài Bắc là hệ thống cán bộ chuyên nghiệp: hệ thống cán bộ này kiểm soát dân chúng được chặt chẽ, cả về vật chất lẫn tinh thần. Dân chúng mất gần hết quyền tự do, nhưng cũng tập được một vài thói quen tốt, như ăn ở sạch sẽ, tập thể thao mỗi buổi sáng, điệt trừ từ đồ trường giới hạn tình dục.)

Ngoài mấy ưu điểm vừa nói, người ta cần cứ vào báo chí ngoài Bắc mà biết rằng chế độ tư hữu, tổ chức giáo dục, liên hệ gia đình v.v... đều như cũ, nếu không kể một vài đổi mới như sự xuất hiện của một giai cấp thư lại mới, hay chế độ đặc quyền dành cho các cán bộ cao cấp (trí thức) và gia đình họ.

CHUNG TA VÀ CỘNG SẢN

Cộng sản, theo tôi nghĩ, càng đi sâu vào một tình trạng bế tắc và họ biết như vậy. Tất cả sự cố gắng của họ, hiện nay, là lợi dụng tất cả mọi ưu thế còn lại để kéo dài tình thế, để chờ đợi đối phương bị phân hóa, hay chờ đợi một giải pháp nào mà chính họ chưa thấy rõ.

Về phần chúng ta, những người tự do, chúng ta bắt đầu tin rằng quả thật chúng ta đang thắng trận. Trận thắng hoàn toàn về quân sự, nhờ kỹ thuật cao độ và phương tiện vô tận của Đồng minh. Chúng ta biết thế, nên đang cố gắng dùng quân sự để tiêu diệt kỳ hết mọi cơ sở chính trị của đối phương trên lãnh thổ của ta, và để lui dần cuộc đấu tranh chính trị mà đối phương sẽ đem đến bất buộc chúng ta phải chấp nhận.

Chúng ta tiếp tục nguyên rủa Cộng sản tàn bạo, bất nhân, vật chạnh bỏ v.v... Trong khi đó, các sinh viên tiếp tục vỗ tay tán thưởng mà thái độ «sảng suốt» đặt quyền lợi vật chất cao hơn lòng tin vào Chúa. Trong khi đó, ở nhiều nơi, nhất là ở thủ đô, có trạng thái «kiểu lao động» hay «kiểu vô sản»: một số đông, có khi chỉ cần vài trăm, công nhân hay dân nghèo, nếu có hoàn cảnh hội hợp lại, là tự cho ngay họ cái quyền không tôn trọng pháp luật. Báo chí lập tức bênh vực họ, các chính khách xô nhau đi tìm họ để ủng hộ, và chính quyền đành phải tìm cách thỏa hiệp với họ.

Cứ như thế thì, khi chiến tranh thật sự chấm dứt, một chính phủ không độc tài sẽ thấy ngay một đảng Cộng sản bất bạo động — theo kiểu đảng Cộng sản ở Pháp, Ý v.v... mà không thiếu gì thành phần trí thức thanh niên, vì lý tưởng cao cả, và vì lý luận xác đáng về con đường đi tất nhiên của lịch sử, sẽ theo về với họ.

CỘNG SẢN LÀ GÌ?

Như vậy, thay vì công kích một số hoạt động có tính chất giai đoạn, hay phê bình một khía cạnh nào đó của lý thuyết mao xít hay của đảng Cộng sản Bắc Việt hay Liên Xô, tôi đã trình bày một thứ «sứ quan» của riêng tôi.

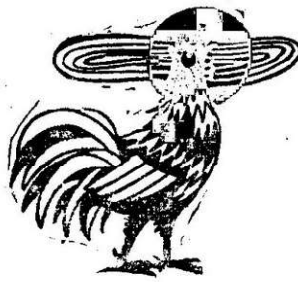
Tôi còn nhớ, trước hết, tôi đã nói về trạng thái ngưng đọng sáng suốt của nền văn hóa Đông phương, và về trạng thái tiến tới mù lòa của nền văn minh Tây phương. Sự trình bày, sau đó, nghiêng hẳn về công việc nhận định lịch sử các dân tộc Âu châu.

Tôi đã nói về những lý do tại sao suốt 4000 năm lịch sử, các dân tộc sống trên ven bờ Địa Trung Hải không vượt quá được nền văn minh «bánh xe tròn và thuyền buồm». Lý do đó, tôi đã chứng minh, là sự thiếu thốn một thứ xi măng tinh thần, vừa là nguồn cảm thông giữa đại chúng, vừa là động cơ phát triển của triết học. Chúa Kitô ra đời là để đem thứ xi măng tinh thần đó đến cho nhân loại: đó là tình yêu và công lý.

Đạo của Chúa Kitô đem các dân tộc đến gần nhau, và đạo tạo một hệ thống chức sắc bốn đạo cầm quyền thay các vua chúa còn bận săn bắn, chiến tranh, yêu đương. Một đẳng cấp trí thức, rất giới hạn, đã nắm quyền lãnh đạo các dân tộc. Nhưng nền văn minh Kitô giáo còn ngưng lại đây đến thế kỷ thứ 15, là thế kỷ của Gutenberg, của những cuốn kính Phúc âm được in ra lần đầu tiên, và của sự phát triển ghê gớm của đẳng cấp trí thức từ sau đó.

(còn tiếp)

ĐẶNG TRẦN HUÂN



chuyện cảm đơn bà

THỦ XE MỚI

Một thương gia vừa mua một chiếc xe hơi mới. Lấy xe ra khỏi tiệm ông chở đứa con trai bảy tuổi lên xa lộ thủ xe tới gần Long Bình, ông thấy một thiếu nữ đứng bên đường có vẻ chờ đợi bên mời cô lên xe. Cô gái nhận lời.

Vừa lái ông vừa thủ thi tán tỉnh cô gái. Rồi ông cúi sát tai cô gái nói thì thầm một câu gì. Cô gái nhìn mặt tỏ vẻ không bằng lòng. Thương gia nói:

— Thôi bây giờ cô trả lời dứt khoát đi. Chịu hay không?

— Không...

— Vậy, mời cô xuống.

Chiều hôm sau, cậu con trai của thương gia mang chiếc xe đạp ba bánh ra vượt trên công viên trước nhà. Thằng nhỏ mời đứa con gái nhà hàng xóm cũng trạc tuổi nó lên xe đi thử. Đứa con gái khoái chí trèo lên xe, đạp lu bù, cười hớn hở. Lát sau khi quay lại khỏi điểm, thằng nhỏ con ông thương gia hỏi:

— Thế nào bây giờ tao hỏi mày câu này mày trả lời dứt khoát nhé: «chịu hay không?»

— Chịu.

Thằng nhỏ gãi tai, bối rối:

— Nếu thế mày ngồi đây chờ tao lát nhé! Tao vào hỏi ba tao xem phải làm cái gì?

MONG NÀNG TRỞ LẠI

Tuần rất ham đánh cờ người vì anh đánh cờ rất cao. Chiều hôm ấy Tuần mời một người bạn tới chơi cờ như thường lệ. Nhưng Tuần tỏ vẻ bối rối, mặt bình tĩnh, bất hoàng khác hẳn mọi ngày và thua luôn hai ván liền. Người bạn nhận thấy điều đó bèn hỏi:

— Nay, hôm nay anh làm sao vậy. Anh đi nhiều rước rất dở và tôi thấy anh luôn nghe ngóng rồi nhìn ra cổng như tìm kiếm cái gì.

Tuần chép miệng:

— Anh nói đúng! Sáng vợ tôi nó lấy hết cả đồ đạc từ trang và tiền nong đi theo thằng cha chủ tiệm Hoà Phát. Thành ra mỗi lần thấy

tiếng xe hơi đi qua, tôi cứ tưởng nó hồi hận trở về

XÀI SANG

Hai nhà tỉ phú bước vào tiệm xe hơi: công chúng đang bu quanh một chiếc xe kiểu mới ngắm nghía trầm trồ khen ngợi. Hai nhà tỉ phú cũng ngắm một lát rồi bảo nhau:

— Nay cái xe trông được đấy chứ. Chúng mình mua cái chẳng?

— Ờ! Thử hỏi gia coi!

Hai người tới bàn giấy ông chủ tiệm:

— Ông cho biết cái xe hơi trắng kia giá bao nhiêu?

Ông chủ nhìn quần áo hai người khách tỏ vẻ coi thường rồi đáp:

— Đắc lắm các ông ạ! Đây là xe kiểu Elliott — Fischer Plymouth

— Nghe kiểu xe lạ quá! Chúng tôi chưa nghe nói bao giờ.

— Các ông làm sao biết kiểu xe này được. Đây là một chiếc xe đầu tiên của Mỹ được chế tạo theo mẫu đặt trước của hãng tôi. Cả thế giới chưa có cái nào như vậy. Kiểu này dành cho các tỷ phú mà thôi.

— Thì ông cho biết giá đi xem nào?

Ông chủ tiệm cười:

— Hai ông hỏi thì chiều khách phải trả lời. Nhưng khi nghe giá các ông đừng xiu nhé!

— Được ông cứ nói.

— Xe này nếu kể cả thuế thì tính tròn là bảy mươi triệu.

Một trong số hai tỉ phú gật gù:

— Bảy mươi triệu! Cũng được! Đâu có đắt! Xin ông làm thủ tục bán cho chúng tôi chiếc xe này.

Nói xong nhà tỉ phú thò tay toan móc ví kiểm cuốn chỉ phiếu, nhưng bạn ông đã chặn lại:

— Thôi anh để tôi trả cho.

Lần này đến lượt tôi vì đêm qua anh đã trả tiền nhậu rồi.

CHÍNH TÔI CŨNG KHÔNG HIỂU

Một người đàn ông trạc ngoại tứ tuần bị cảnh sát mời ra khỏi rạp chiếu bóng vì ông này đã ôm hôn đại một thiếu nữ trong bóng tối.

Hôm sau ông ta gặp một người bạn quen. Ông bạn đã biết rõ chuyện hôm trước bèn hỏi:

— Nay tại sao anh lại có thể làm chuyện đó được nhỉ. Anh đã lớn tuổi, có vợ có con rồi mà còn có thể hôn một đứa con gái chỉ đáng tuổi con mình? Tại sao anh lại làm như vậy?

— Chính tôi cũng hồi hận tại sao tôi đã hành động như vậy khi tôi nhìn thấy mặt cô ta ở ngoài ánh sáng.

ĐÃ PHÁT HÀNH

MAIAKOVSKI THI SĨ NGÀ

hay là

MỐI TÌNH CÂM CỦA NÀNG... ELSATRIOLET

Bản Việt Ngữ của THẾ PHONG

<https://tieulun.hopto.org>

giang tịch nhiên

QUÁCH THOẠI

người thi sĩ đã chết
dầu thế nào
chiếc quan tài cũng đã lấp đất
những vòng hoa
người trao tặng trên vòng mộ tưởng tượng nào
rồi cũng phải khô héo

ta là kẻ tới muộn
không có gì để tặng người
dù là một nắm cát
trên ngôi mộ mảnh chiếu đã rách bươm
như hồn người ta tới chiều tháng chạp

người thi sĩ đã chết
trên bóng mình một mối
thật cô đơn
như những ngum máu khô đau ném vào đầu
mọi tác phẩm
với những điều bội phản
nhân danh trái tim đại đồng

ta là kẻ tới muộn
sợi gương đời thủy chung
củ gương lạnh buốt hồn buổi mai
cộng trường đau ta áo mới
người thi sĩ từ chối
để bị mất vào đường hầm
bóng tối cùng lương tâm.
ôi bóng tối lần cuối
cùng lương tâm mà chốt
ngôi chơi vì cầm
trên đường Tự Do.

người thi sĩ đã chết
dầu thế nào
trái tim đã mở cửa
chúng ta cứ vào
như vào phòng tranh vào sở thú
nơi mọi điều được bày ra
bày ra một lần nhiều lần...

người thi sĩ đã chết
giữa những đồng bạc các ở bonara
như những nút võ la de
hồi ta còn nhốt dưới gầm bàn
những tên mai bán
người thi sĩ đem tên mình triển lãm
giữa phố vui
đầy dầu sọ tình người
dầu ta biết
(1) "có ai ụp mặt chết giờ này trong bệnh viện"

vi thể nào
người thi sĩ đã vượt
trên thơ mình vỡ nát
mà hồn anh
dời dời không siêu thoát.

(1) thơ quách thoại

TÁC GIẢ là kẻ chạy trốn tác phẩm mình. Hẳn không yêu tác phẩm mình bằng kẻ khác: người thường lắm, nhà phê bình. Nhưng hai loại người này lại không yêu thương điều mà tác giả chưa nói được trong tác phẩm bằng hẳn ta. Hẳn là kẻ tiếp tục những hành trình tìm Đẹp mà tác phẩm là những lâu ảo tưởng đã tìm gặp. Vậy, phê bình nếu nhằm tìm hiểu tác giả (thân thể, sự nghiệp, hoàn cảnh xã hội theo quan điểm xã hội, nhân sinh) để hiểu tác phẩm, quả thật là một hiện tượng phản nghệ thuật. Ít ra là sự kiện phê bình ấy mâu thuẫn với tiền đề ta vừa nêu trên: tác giả là kẻ chạy trốn trước tác phẩm mình. Nếu nó thích thú với một tác phẩm đã hoàn tất thì sự thích thú ấy bao hàm rằng nó ngạc nhiên về những gì nó đã có thể viết ra được hay hay như thế (!) — mà tuyệt nhiên không thể tưởng tượng trước được tí nào. Sự thích thú ấy chính là biến thái đối tượng của niềm tuyệt vọng trước tác phẩm hoàn tất: chưa tìm được điều mơ ước, chưa nói được những gì nghĩ tưởng từ mơ ước kia. Phê bình còn lại cũng chỉ là một hòa mình vào niềm tuyệt vọng ấy, và sự thích thú phản nghịch này, như một hội thoại cô đơn?

Phê bình là một hội thoại của cô đơn, cô đơn tác giả đã bày biện trong tác phẩm bằng ngôn ngữ vừa chua xót lắng lo, vừa lãng mạn ngoại tình, và cô đơn của người đi tìm cái đẹp nghệ thuật trong một chờ mong vừa nồng thắm tinh tủy vừa buồn bã cô

MỘT QUAN ĐIỂM PHÊ BÌNH

giàu. Tác phẩm là những cuộc hành hương của tác giả, ở đó ước mơ về Tuyệt Đối, Đẹp Xưa, Quê Hương đã tìm được kêu gọi một lần, hay hơn một lần như những tiếng tù và chạy rong trong khu rừng bộ lạc, như một kiếp đã trắng xây lâu tinh trên cát những buổi mai, những buổi chiều, ở đó tác giả đã thờ những hơi thở trăm mộng hoang sơ, đã từng lắng nghe từng âm thanh bé bỏng của những mảnh vỡ tâm hồn, của một loài hoa thanh quý vừa mới nở, của gót chân hồ ly in tinh trên sương mai, trong bóng tối, trên bãi cát, trên đài thủy tiên, trong màu mắt sâu muộn và trên lưới tóc tơ hồng, đã lắng nghe từng nốt nhạc buồn nhất của Tạo vật yêu đương, của men rừng ma quỷ chạm nhau huyền thoại, của hai lớp áo mỗi đêm mê khê quỵên vào đề chấn gió hồng hoang và cũng chính ở đó tác giả đã từng ngăm nhìn từng làn da đổi màu theo giây phút trên điện ngọc trinh nữ, những nét nhịp nhàng của các

giá trị (như qui phạm tính bất động và bất biến), cũng không phải đặt đạo đức tác giả vào kính hiển vi để xem có những vi trùng nào ăn lũng luan) thường, mà là bằng mình vào tác phẩm trọn vẹn như một đam mê giảng mộng hiện sinh cho bấy hữu thể nghệ thuật cùng bắt đầu lại nhịp thở với ta. Ta lắng nghe âm ảnh (đã từng âm ảnh nghệ sĩ: chủ đề nói với ta dĩ nhiên như tình nhân nói với tình yêu, nói như nhấm thẫm với hồn người trong mỗi tương quan liên chủ thể tính, ta lắng nghe hồn thơ nức nở bao nhiêu trong từng ý nhạc (nhạc thể), và nghe nhìn khả tính thi ca cất tiếng gọi đàn trong các ngôi nhà của bản thể nghệ thuật — văn ảnh — để hồn ta ngáy ngất cùng, lắng lắng theo, ngắm ngời với trong một thế giới buông thả ngoại tình: tác phẩm nghệ thuật. Tác giả đã chết khi tác phẩm vừa mới ra đời. Tác phẩm bắt đầu chết từ khi đã hoàn tất: đó cũng là lúc mà sự sống nơi nhà phê bình bắt đầu: tác phẩm hiện hữu khi nhà phê bình mở rộng hành trình mỹ cảm cho cái đẹp nghệ thuật.

Trong nghệ thuật và nhất là thi ca, không bao giờ có vấn đề về vấn đề. Thi sĩ không đặt vấn đề nhà phê bình đặt vấn đề. Thi sĩ — lười nhất trong loài nghệ sĩ — chỉ làm mỗi công việc duy nhất này: nghe lời dụ dỗ của tưởng tượng bay li vào cõi xa từ thực hữu địa cầu rồi trở về địa cầu ngôn ngữ từ huyền mộng buồn bã, nghĩa là đã sống, thật: tưởng tượng với tưởng tượng — mơ mộng — và tưởng tượng theo tưởng tượng — sáng tạo. Nó là kẻ chỉ có biết mình đang bị cô đơn vây bủa, đang đứng giữa biển quanh hiu gọi chính tên mình buồn tênh. Phê bình là tìm đường đi vào sự gọi tên hiu quạnh ấy như một phản ứng tự nhiên vì tác phẩm nghệ thuật là nội dung khả tính hữu thể mà chúng ta luôn luôn hiu quạnh trong mọi khả tính ấy, và vì hiện hữu là một tự do (theo nghĩa của Merleau-Ponty) và vì cảm tính nghệ

Xem tiếp trang 15

(*) Trích trong Nguyên lý sáng tạo và phạm trù thơ, <https://tieulun.hopto.org>

THUẬT THEO TÀI LIỆU VÀ NHÂN CHỨNG CỦA HÀ NỘI HÔM NAY, KIM NHẬT SẮP VIẾT :

THEO CHÂN NHÀ VĂN, NHÀ THƠ TIỀN CHIẾN

NGUYỄN CÔNG HOAN • HUY CẬN • HOÀI THANH • THỂ LỮ
• CHẾ LAN VIÊN • LAN KHAI • XUÂN DIỆU • THANH TỊNH •
TÔ HOÀI • TỔ HỮU • VĂN CAO • LƯU HỮU PHƯỚC....

ĐỂ BIẾT HỌ SỐNG NHƯ THẾ NÀO BÊN KIA VỸ TUYẾN 17
ĐỂ BIẾT HỌ VIẾT ĐƯỢC GÌ TỪ 1945 ĐẾN NAY?

SỐ TỐI: NHÀ VĂN TRƯỞNG GIÁ



MỘT QUAN ĐIỂM PHÊ BÌNH

(tiếp theo trang 13)

Phật là loài hữu thể giang hồ mà tác phẩm nghệ thuật là suối sữa tiên yêu dấu non nà. Do đó, không phê phán luận lý về tác giả, hay lý giải nhân sinh về tác phẩm, hay khai quật luân thường vô duyên (và nhảm nhí!) trong một hành trình tác phẩm. Thi sĩ đã chết trước tác phẩm. Tác phẩm là di chúc của tưởng tượng tác giả gửi lại cho địa cầu Và, còn đó: những vần ảnh, những ý thể, ý thơ (chủ đề), ý nhạc đang mở phôi khả tính chờ ta. Ta không cắt nghĩa, lý giải các nội dung ấy. Ta chỉ phân tách chúng cho đến khi hết phân tách nổi (rời đến phiếm người khác tiếp tục và cứ như thế mãi...). Bởi trong khi phân tách thì khả tính của nghệ thuật đã bộc phát, hữu thể thì ca đã được gọi dậy. Càng phân tách ta càng không nghe thấy gì, trong thơ vì khi lời của ngôn ngữ đã vang dậy thì chỉ còn Lặng Yên. Càng phân tách ta càng quên rằng ta đang phân tách: ta sống thật rồi: phê-bình-là-sống-với-cái đẹp của nghệ-thuật, xa lạ chính ta, xa lạ tác giả, xa lạ con người, xa lạ hiện hữu, và: sáng tạo. Vậy, phê bình là tái tạo những gì thi sĩ đã sáng tạo, sáng tạo từ những chất liệu thi ca mang lại, cái đẹp thì ca, là sáng tạo (pro-creation) với thi sĩ.

"Giữa hoang loạn của lâu đời đình đàng,
Ta thần nhiên, đi trở lại núi rừng.
Một mặt trời đầm máu xuống sau lưng"

Đình Hùng

Càng sáng tạo với thi sĩ là thả tưởng tượng mình theo tưởng tượng thì ca u hoài trong ngôn ngữ hôm nay mà "thời xưa" thi sĩ đã từng dùng để giảng lối chân bắt Nàng Thơ, để giảng vòng ru ngủ trái tim buồn, và giảng bày bề sâu chốn cô đơn. Có phải ta đang cảm nghe chính cô đơn ấy thúc giục thi sĩ trở về tìm lại Thời Xưa, nơi núi rừng bộ lạc từ bỏ ra đi để tìm về hiện hữu? Nghe cô đơn giục thì sĩ đồng thời cũng như đang nghe cô đơn ấy thúc giục chính ta: Quả thật cái đẹp nghệ thuật là cánh cửa hữu thể mở toang cho hội thoại. Có lẽ, hình như, hơn một lần ta cũng đã từng mơ ước một trở về sau bao nhiêu tháng ngày đi tìm miền hiện hữu, sau bao nhiêu ngày tháng xa biệt Chốn Xưa, Cõi U Tịch của hồn người yêu dấu mà? Trở

lại núi rừng. Một mặt trời đầm máu sau lưng. Trở lại, đi ngược thời gian sau khi trút bỏ hết mọi cuồng vọng đam mê cho sự sẵn hiện hữu, sau khi cân bằng Niềm tin cho Mặt trời là nguồn sáng chỉ đạo, nguồn sáng nuôi sống Tạo vật trong đó có ta làm kẻ lạc bước bơ vơ — chưa hiện hữu —, có ta đang ở đời buồn tênh; sau khi đã pha hết Tình Yêu Say Đắm vào cuộc đời này nhưng bây giờ chỉ là tuyệt vọng mệnh mông: Một mặt trời đầm máu xuống sau lưng. Ta đã đổ hết nước mắt là máu của tim ta cho mặt trời rồi. Mặt trời, bảo ảnh của nguồn sống: Khi ta đi ta hướng tìm nguồn sống: chỉ biết có mặt trời; khi trở về ta tìm lại nguồn sống: mặt trời đã đánh mất phía sau lưng. Trở về cũng là một hành trình tuyệt vọng trong ý hướng mưu toan phá vỡ tuyệt vọng đang lên ngôi trong hồn: cô đơn thật! Tâm trạng ấy cũng chính chúng ta đã từng sống và thi sĩ là người đã nói hộ thay ta đó. Bây giờ ta cảm tạ thi sĩ: người đã cô đơn thay ta trong nghệ thuật vì ở đó không có tên ta chỉ cho tên người thi sĩ. Đi vào thì ca thì cũng chỉ thấy cái gì của chính ta đang nằm đó chờ ta. Vậy, phê bình là trở về với chính ta từ cái đẹp nghệ thuật.

"Ta thường có từng buổi sầu ghê gớm
Ở bên Em — ôi bên sắc, rừng hương!
Em lộng lẫy như một ngàn hoa sớm,
Em đến đây như đến tự thiên đường.
Nhưng buổi đó, ta nhìn em hình ngọc,
Hồn mất dần trong cặp mắt lưu ly,
Ô! mất xa khơi! Ôi mất đi kỳ!
Ta trông đó thấy trời ta mơ ước.
Thấy cả bóng một vầng đông thuở trước.
Cả con đường sao mọc lúc ta đi,
Cả chiều sương mây phủ lối ta về,
Khắp vũ trụ bồng bềnh thương nhớ (1)

Khuôn mặt đàn bà mà Đình Hùng ước mơ không phải là một kỳ nữ; nhưng kỳ nữ là một hiện hữu cụ thể, một cái có để thi sĩ gọi vọng về khuôn mặt đàn bà tuyệt đối: Tình Yêu; đó là cặp mắt lưu ly, cặp mắt kỳ dị đến tự thiên đường. Vầng, tình yêu ta mơ ước chính là một nàng tiên — Nàng tiên tuổi thơ đã mất đó — một nàng tiên mà ta muốn tìm lại khắp mặt địa cầu buồn hoang này. Kỳ nữ,

hình bóng của một Tình Yêu Thuở Xưa, phản ánh một vầng đông thuở trước, cả con đường sao mọc lúc ta từ biệt chiếc nôi nguyên thủy, soi bóng tương tư thì sĩ bấy giờ là khắp vũ trụ vô cùng thương nhớ. Không biết được tưởng tượng Đình Hùng đã tung bay như thế nào khi bắt gặp một kỳ nữ, ta chỉ biết kỳ nữ là cái đẹp thiên nhiên đã làm thì sĩ ngây ngất nhớ lại thiên đường xưa; bên chính cái đẹp nghệ thuật (trong những câu thơ này) lại đặt ta trước một chợt tnh, bàng hoàng, nghe lại tiếng vọng của Tình Yêu sôi dậy, rạo rạo những những ước mơ tình tự lâu nay bị chôn vùi trong tâm khảm. Kỳ nữ là hình bóng của Nàng Tiên Đình Hùng; «Kỳ nữ» của thơ Đình Hùng là hình bóng Nàng Tiên của ta, của nhà phê bình. Vậy tác phẩm nghệ thuật là hội thoại của hai cuộc hành trình cùng một hướng vọng tìm về một đối tượng, cùng bản chất, đồng thời cũng là biên giới của sáng tạo chính danh và sáng tạo hạng thứ. Thi phẩm là nơi mà ngôn ngữ khác nhau (về nội dung) toa rập làm nên bến hẹn của hai tâm hồn: (tâm hồn lớn, thì sĩ và tâm hồn nhỏ, nhà phê bình). Và tác phẩm, thật, cũng chỉ là biểu lộ nghệ thuật cho Nghệ thuật. Vậy Nghệ thuật mới chính thật là hội thoại của những tâm hồn hoài mơ bỏ ngỏ cho Diệu Thái Hòa.

Những chuyển bay của tưởng tượng sáng tạo không gì là những nội dung của lập ngôn: ý thể, chủ đề. Phê bình xoe rộng địa bàn trong tưởng tượng ấy, vì tinh anh của tưởng tượng chính là sự hữu thể hóa của những tưởng tượng ấy, của bao mỹ cảm thăng hoa. Vậy lập ngôn là nơi gặp gỡ của hai loài ngôn ngữ; ngôn ngữ sáng tạo và ngôn ngữ phê bình mà mục đích chung — như đã nói — là gọi dậy. Lời của muôn lời Nhạc của muôn nhạc, Thơ của muôn: Hữu Thể. Nơi một nghệ sĩ nào, âm ảnh cũng ăn danh như một dự phóng, dự phóng vào Hoài niệm, tức là Trở Về. Sáng tạo và phê bình là nỗ lực trở về làm nên khúc hát Nghệ thuật mà tác phẩm bày tỏ như tình mùa thu, như di chúc tuyệt vọng, của đêm, và biện chứng vĩnh cửu trong thì ca? <

(1) Đình Hùng, Kỳ nữ, in. op. cit. tr. 29. «Kỳ nữ» — bài thơ Kỳ nữ trong Mê hồn ca.

15-4-70 phát hành:

NHÌN MẶT SỐ 3

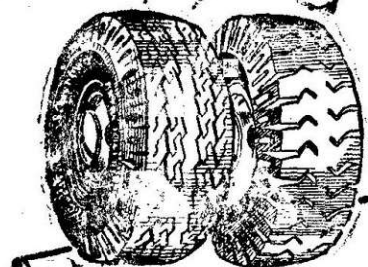
Tạp Chí Khởi Dựng Văn Hóa Nghệ Thuật Mới — Tòa Soạn 42 Trần Quý Cáp Qui Nhơn.

Gồm bài vở của: Lương Thái Sỹ, Viêm Tịnh, Luân Hoán, Trần quý Phiệt, Trương bách Nguyễn, Hồ ngọc Ngừ, Tân Vy, Lê văn Ngân, Kinh dương Vương, Trần hoài Thư, Mùng Mán, Nguyễn thị Thủy Mỹ, Nguyễn âu Hồng, Phạm văn Nhân, Nguyễn Thâm, Phạm ngọc Lư, Lữ Thứ, Thế Vũ, Tô đình Sỹ, Milovan Djilas Saul Bellow, Trần Thúc Vũ, Phạm thị Vọng Vang.

— Thư từ bài vở đề tên ĐẶNG HÒA, chủ nhiệm.

130 trang: Giá 60 \$

VỎ RUỘT XE VẬN TẢI & DU LỊCH



B.F. Goodrich

Đại diện: L'UNION COMMERCIALE & INDUSTRIELLE D'ASIE
Tổng phát hành: Hãng VIÊN LINH
50.52, TRẦN HƯNG ĐẠO, SAIGON. Đ.T. 23.319

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM CHỦ TRƯỞNG
HỒI VĂN NGHỆ SĨ QUẢNG BÌ
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581TIBC
NGÀY 26.3.69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ
SỰ 225-227 PHẠM NGŨ I A O SAIGON
ĐT: 25.863

Chủ Nhiệm, Chủ Bút

ANH VIỆT

TRẦN VĂN TRỌNG

Thư ký Tòa soạn

VIÊN LINH

Bộ Biên Tập Thường Xuyên
TÔ KIỀU NGÂN • LÊ ĐÌNH
THẠCH • HOÀNG NGỌC LINH
HY VĂN • ĐẶNG TRẦN HUÂN
• NGUYỄN HỮU THỐNG
• DƯƠNG TRỮ LA •

Và

NG. HỮU NHẬT • LƯU HUYNH
TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Trình bày bìa và ruột
VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu đề tên
Chủ Nhiệm • Bài vở đề tên
Thư ký Tòa Soạn • Giá 20đ.
mỗi số • Công số giá gấp đôi.

Bài vở gửi cho Khởi Hành xin miễn
gửi cho báo khác, và ngược lại •
Tòa soạn không trả lại bản thảo nếu
không có lời yêu cầu.

CHỖ tôi ở hiện nay là một căn phòng nhỏ, phía sau, trên tầng lầu thứ nhất của một ngôi nhà hai tầng nhìn xuống một trong những con đường xam uất nhất của khu trung tâm thành phố. Nhà dưới, lầu trên của phần trước ngôi nhà, không biết trước kia được sử dụng cho loại kinh doanh và mậu dịch, nào. Chỉ biết từ khi tôi đến, đã một phòng trà có âm nhạc bên trên đi xuống cầu thang là một quán ăn bên dưới. Mỏ cho nó một sinh hoạt tới khuya, tôi kẻ sát giới nghiêm, ngôi nhà đã lập tức tạo ngay được cho nó hai không khí, hai khuôn mặt hai hình thái sống khác biệt. Một của ban đêm và một của ban ngày. Và tôi đến ở đây đã từng ngày được chứng kiến hai cảnh tượng đối nghịch nhau, có như là tôi đứng trên bờ đất ngăn chia hai dòng sông, một phía là một dòng chảy lặng lẽ hiền hòa, một phía là ào ạt nước tuôn, khi mặt trời đã lặn sau những đỉnh thu lồi, đèn đường bật sáng, chiều tím thẫm và buổi tối khởi đầu bằng dạo nhạc.

MỖI buổi chiều xuống phố ăn cơm trở về, những bản nhạc dạo đầu đã thánh thót thoát khỏi những khung cửa sổ mở rộng hết mọi cánh vòm tới tôi từ xa. Ấy là lúc ngôi nhà đã đánh thức lũ bàn ghế im lìm, mọi ngọn đèn đồng loạt cháy sáng đánh tan đi im lặng và bóng tối, sửa soạn cho nó cuộc đón tiếp nhiều ồn động trẻ trung nhậy nhót của một quán hàng trình diễn loại nhạc phòng trà thời thượng bây giờ là kịch động nhạc. Những chiếc kèn đồng bóng loáng được chõ tới. Kèn vào nhà. Kèn lên thang. Những cổ trống lớn, kèn cồng, được khệ nệ khuôn lên. Trống đặt xuống. Trống chêm chêm ngồi trên bực nhạc. Và sau trống, sau kèn, là những người hát nhạc và dạo nhạc của tuổi hai mươi, kẻ trước người sau lục tục kéo tới. Trong khoảng thời gian chuẩn bị ngăn ngui của tuần trình diễn này, ngôi nhà có cái cảnh tượng tương tự với cái cảnh tượng trước sắp sửa mở màn của một sân khấu nhỏ. Cũng những hình ảnh thấp

thoáng, những tiếng động khó phân định thoát ra từ một hậu trường che kín không nhìn thấy. Cũng những va chạm, những xô đẩy, những tìm kiếm bối rối cuối cùng của trước giờ ra mắt, bởi vì, định luật của trình diễn là như vậy, tới những phút cuối chót, trong cái trực tưởng đã quay tròn, những hạt cát trực trặc mới hiện ra. Nhưng trình diễn đã nói là không thể có. Mãn nhưng đã bước sớm muộn phải mở. Những người khách trẻ tuổi yêu trống kèn và yêu những âm thanh dồn đuổi, chói gắt, đã tới. Và thế là một tấu khúc của tuổi trẻ gió bão và tuổi trẻ nổi giận đã từ những lòng kèn và những mặt trống phản nộ bay lên.

NHỮNG ngày mới mở cửa, sức thu hút của nhạc kịch động khá mãnh liệt. Những buổi tối đẹp trời, con đường trước mặt phơi phới và thênh thang gió, xe hai bánh gần mấy đứng xếp hàng đặc kín suốt một khoảng vỉa hè. Tuổi trẻ tất mây. Tuổi trẻ vào nhà, lên thang đi lên, mỗi khuôn mặt náo nức với âm điệu bốc lửa đã là hình ảnh của từng cây kèn đồng dựng hết hơi thở và máu hồng trong thanh xuân lồng ngực. Những đêm mưa, con đường lướt trượt, cây rừ rượi khóc, tôi dinh ninh quán sẽ vắng tanh. Vậy mà không. Bàng ao mưa trên vai hay nhặt trình làm mũ, người đến nghe vẫn đội mưa từng lớp kéo vào. Tuần lễ khai trương, chín giờ tối trở đi, những chiếc ghế thấp đã không còn một chỗ trống. Căn phòng, khối của những điệu thuốc lá trên môi, trên tay tuôn ra mờ mịt. Bực nhạc run rẩy vì chân đạp làm nhịp cho một trăm chân phía dưới cùng đập. Kèn đã trong không khí quẩn quai cho hàng trăm mái đầu cùng quay đảo theo. Trống ngũ liên liêu mới. Đàn năm giây bảy giờ. Tộc kịch động phủ dài tới gáy. Và nhạc bỏ rừng, nhạc giả đầu, nhạc thái cực đạo diễn đảo sóng hòa, nhạc lên đây hân hoan tận cùng, từng đêm như thế,

trong suốt khắp cái phần trước của ngôi nhà tôi đang ở, đã đưa những người trẻ tuổi vào một cuộc hành trình về gần và tại chỗ là thế giới và tâm hồn của họ.

KHÔNG phải chỉ ở một khu phố, trong ngôi nhà tôi đang ở, mà trên khắp trái đất, bằng nhiều hình thái của cát bay và gió nổi khác biệt, bằng trống điên cuồng và kèn giận dữ, đã mệnh mông cái biến âm thanh ngập trời của kịch động nhạc dâng lên. Những chiều thứ bảy, những tối chủ nhật, biển kịch động gào thét cuồng nộ hơn bao giờ, cái, phòng tôi đóng kín cũng tràn đầy nhạc tới, tôi ra khỏi phòng, leo thang lên thêm một tầng lầu nữa, tới khoảng sân thượng lộ thiên ở trên cao. Ở đó, tôi gặp lại những vì sao im lặng sáng, những khoảng rộng vô hình, những bóng tối vô tận. Tôi nghe gió nhẹ, giữa đêm lại hiền. Và tôi nhớ lại cái thế giới tuổi trẻ của những người như tôi, đã lâu rồi tuổi trẻ đã đi qua. Những âm thanh và những hình ảnh cũ hiện lên. Một tiến đàn thánh thót dưới đêm trăng. Đàn nói rất chậm, rất khoan thai từng lời tình tự. Một con đường có mùa thu lìm dìm và lá vàng thiêm thiếp. Trận mưa phùn một buổi chiều nào, đánh thức những thương nhớ dịu dàng. Một người trẻ tuổi đứng nghe tình yêu thả lụa mềm từ một cửa sổ trên cao. Những lá thư tình được viết trong đêm, thư gửi đi rồi, kẻ viết thư bỏ nhà lang thang trên một con đường đầy khuất tịch. Cái khuôn mặt lặng động, hiền từ đó của một tuổi trẻ cũ, cái khuôn mặt ấy đã mất hoàn toàn. Bây giờ khác rồi. Tôi chỉ việc từ trên khoảng sân lộ thiên đi xuống. Xuyên qua một vùng khói thuốc mù mịt. Đi vào một biển tiếng bång hoàng. Những lòng kèn điên cuồng, những mặt trống phản nộ sẽ nói cho tôi biết như vậy, là tuổi trẻ ngày nào của tôi đã hoàn toàn qua đi. Hoàn toàn mất tích. Δ



BAN
toà soạn
VA
ban đọc

TRẦN CHÂU. — Cảm ơn ý kiến trong lá thư. Chúc vui về với khúc « Đường Trường Xa ».

TRẦN KIÊN THẢO. — Vẫn nhớ đến điều đã hứa với anh đấy.

THÁI TRẠCH (ĐN). — Thơ anh tôi soạn đang đọc. Quá bận, không thể thư riêng được.

TRẦN V SƠN (B. Tuy). — Cũng chẳng khảm khá gì. Nhận xét đó đúng, trước khi có KH 48. Sẽ thư nhỏ mục NKC. Cũng phải 25/03/72.

LÊ V TRUNG (Q.N). — Dường như chỉ có một số nhưng làm sao nhớ số nào. Ở KH, tùy phái cũng là TKTS, một cũng không có chữ đường, nói mấy thành ra không có thì giờ lục lọi đâu. Thư sắp đăng.

NG. CUNG ĐIỀN. — Tại vì

thấy cái bì thư đề Hotel Caravelle nên nghĩ vậy chớ đã ở đó chắc không làm thơ. Mục đoàn văn phải tạm gác nhường mục NKC.

THỤY MIÊN (VT). — Bài vở đọc theo thứ tự ngày tháng, Thu Quê là Huân Luyện Viên hay Tỉnh đoàn Phó gì đó. Cho hỏi thăm Hoàng Đình Huy Quan.

DÃ LAN NGUYỄN ĐỨC DU. — Chúng tôi đã đọc hết thiên « Hậu Phá ký » ông. Công trình của ông quả đã biên khảo xứng đáng đề đoạt giải Văng chương của Tổng Thống VNCH, bởi sự làm việc công, phu và cần trọng. Tuy nhiên, KH là tuần báo chuyên về Văn nghệ, và bài của ông dài quá, nên không tiện đăng, dù rất có giá trị. Bài của ông có lẽ hợp với những tờ như Eách Khoa, Phổ Thông hay Tân Văn. Đa tạ ông đã có nhã ý gửi cho KH.

HÀ THỊ KỲ NAM. — Cảm ơn đã cho biết tin về K H ở Đông Hà, K H mà ra mãi đến Đông Hà được thì lạ quá. Bài vở đang đọc. Nếu bằng lòng sẽ chuyển đăng ở những nơi khác (Ví dụ Tiền Tuyến hay nhờ anh Dương, Trữ La đưa sang Tia Sáng nữa ?)

NHÂN TIN

LÊ VĂN CHÍNH (PT). — Sẽ đăng cái truyện đó, một số rất gần đây. Có sinh hoạt gì cứ gửi về. Cho hỏi thăm. Ng Bắc Sơn, Phạm cao Hoàng

TỔNG AN CHÂU LÊ MIÊN TƯỜNG. — Rất tiếc về một sơ ý, tuy rằng tôi không rõ thực hư ra sao.

CAO THOẠI CHÂU (K. Tum). — Đầu phải vì chuyện đó mà không làm thơ được. Ráng gửi về.

VÕ TẤN THỜI. — Cảm ơn lá thư của anh. Hai vở kịch của anh đã chuyển cho tòa soạn đọc. Anh nhớ theo dõi tin tức sau khi tòa soạn đọc xong và có quyết định.

THẢO NGUYỄN. Có cuốn sách đó do THT gửi lại tòa soạn rồi.

TỪ THỂ MỘNG (PT) Đã nhận được. Chúc vui về.

Dương Ngọc (Sài Gòn). — Phạt mạnh Hùng, Đào văn Tánh, Trương Đạt (?)

Thư cho tôi với (Ngân Thương)
ĐANG ĐỌC
T.T.L. — Vương H.Y. — Khế Iêm — Vũ v Hậu — Hoàng đăng Trinh — Thụy Văn — Lê thị Tư — Ng Du Ca — Biên trầm Lặng — Sa chi Lê — Phan cung Nghiệp — Mai Quế Phương.

LƯU Ý BẠN ĐỌC :

Đề giải quyết số bài vở còn ứ đọng, bạn đọc vui lòng ngưng gửi Nhật Ký Chung về tòa soạn. Chúng tôi chân thành cảm tạ sự tham dự nồng nhiệt của quý bạn trong mục này, song vì khuôn khổ tờ báo eo hẹp, nên số nhất ký còn lại quá nhiều, phải vài số nữa mới hy vọng đăng hết những bài đã nhận được tính đến 28/3, chưa kể số bài nhận được từ 29/3 tới 10/4. Rất mong quý bạn thông cảm. K.H.

KHÔNG ĐĂNG

Th. H. Minh — Phạm đ Ch. D — Ng B — Kh. Chính — Võan — Dũ Th — Đ.T. Hạ Thảo — Tr Đ Hạ — Võ H Đường —

NHẬT KÝ CHUNG

Toà soạn đã nhận được NKC của bạn sau đây : Huỳnh Hứa Thuần — Ngô Cang — Ng Anh Vũ — Ng Phong Hàn — Ng Du Ca — Lê Hữu Huệ — Bùi Lạc Thủy — Tiết Tâm Linh — Từ Hoàng Đường — Ng Trung Tâm — V.H.H — Thùy Uyên — Ng Đỗ Khang — Mạc Dương — Ng Việt Thi — Hoàng Ưu — Ý — Đặng Vũ Dũng —